

TƯ LIỆU

AN NAM ĐÁNG

Nguyễn Duy Chính*

An Nam đáng [安南檔] nguyên nghĩa là “*tài liệu thuộc về nước An Nam*” [Archives of An Nam] tập hợp những văn kiện đời Thanh liên quan đến nước ta. Tuy với tựa đề rộng rãi như thế, không hiểu sao hồ sơ này chỉ là tập hợp văn thư trong một thời gian ngắn vốn vẹn 8 năm liên quan đến giao thiệp đời Tây Sơn từ cuối đời Càn Long [Thanh Cao Tông] cho đến đầu đời Gia Khánh [Thanh Nhân Tông].

Theo Trang Cát Phát trong *Thanh sử luận tập* [清史論集], quyển XVI (tr. 174-6)⁽¹⁾ toàn bộ tài liệu này được tập hợp thành ba quyển:

- Quyển I từ ngày 17 tháng Sáu năm Càn Long thứ 53 [Mậu Thân, 1788] đến 15 tháng Bảy năm Càn Long thứ 54 [Kỷ Dậu, 1789]. Thời điểm này là giai đoạn nhà Thanh bắt đầu can thiệp vào nước ta, đem quân sang giúp Lê Duy Kỳ, thua trận chạy về cho đến khi phong vương cho Nguyễn Quang Bình (tức vua Quang Trung).⁽²⁾

- Quyển II từ năm Càn Long 57 [Nhâm Tý, 1792] đến Càn Long 60 [Ất Mão, 1795], là thời gian sau khi phái bộ Quang Trung sang dự lễ Bát tuần khánh thọ ở Bắc Kinh trở về đến khi Nguyễn Quang Toản (vua Cảnh Thịnh) lên nối nghiệp.

- Quyển III từ tháng Giêng đến tháng Chạp năm Gia Khánh nguyên niên [Bính Thìn, 1796], là một bước ngoặt trong bang giao Thanh-Việt khi Thanh triều có một hoàng đế mới mà nước ta thì vua Quang Trung cũng đã qua đời.⁽³⁾

An Nam đáng chúng tôi phiên dịch dưới đây là quyển II nằm trong *Văn hiến tùng biên* [文獻叢編] do Công ty Quốc Phong ấn hành năm 1964 ở Đài Bắc [Đài Loan]⁽⁴⁾ được xếp thành một mục bao gồm 18 trang [theo kiểu văn bản cũ], đánh số từ nhất (一) đến thập bát (十八), chép lại 25 văn kiện của nhà Thanh liên quan đến An Nam trong khoảng từ năm Càn Long 57 [1792] đến Càn Long 60 [1795].⁽⁵⁾

Những tài liệu này chưa từng thấy sao lục ngay cả trong những tập hợp tài liệu lịch sử quan trọng về đời Thanh như *Thanh thực lục*, *Đông Hoa tục lục*, *Minh Thanh sử liệu*... Việc này cũng dễ hiểu vì vấn đề bang giao với nước ta chỉ là một phần bộ nhỏ trong chính sách chung của cả Trung Hoa nên đối với họ không phải là những sự kiện nổi bật. Chi tiết quan trọng nhất mà chúng tôi ghi nhận là nhiều văn bản thuộc dạng “tự ký” [字寄], do Quân Cơ Xứ⁽⁶⁾ soạn thảo. Tài liệu được chú thích “tự ký” thường là thượng dụ (dụ của nhà vua) do quân cơ đại thần trực tiếp gửi đi theo lối mật phát (bí mật), không qua nội các theo lối minh phát (công khai).⁽⁷⁾ Người nhận thường là quan đại thần trấn nhậm ở các tỉnh, và trong trường hợp *An Nam đáng*, một số gửi thẳng cho quốc vương nước ta. Trong một số văn bản, chúng ta thấy người đảm trách việc

* California, Hoa Kỳ.

“tự ký” chính là Hòa Khôn - một đại thần thân tín của vua Càn Long có chữ viết rất đẹp - nghĩa là bản gởi đi do chính Hòa Khôn viết tay để bảo đảm bí mật. Một số dịch giả tiền bối đã hiểu lầm “tự ký” nghĩa là có tên tự là ký mà không biết rằng nhiều văn bản do người khác viết cũng đề là “tự ký” chứ không phải chỉ riêng Hòa Khôn.

Tuy những tài liệu này không chứa đựng nhiều chi tiết nổi bật nhưng nếu an bài trong khung cảnh bang giao của Trung Hoa thời Tây Sơn, chúng ta có thể nhìn lại một số điểm quan trọng chẳng hạn việc đòi đất bảy châu Hưng Hóa hay phản ứng của Thanh triều khi nghe tin vua Quang Trung qua đời.

Trước đây, khi chỉ sử dụng các văn bản của nước ta, các nhà nghiên cứu Việt Nam tuy tìm ra được một số đầu mối nhưng lại không biết chắc những yêu cầu đó đã đi đến đâu, chính thức gởi sang nhà Thanh chưa hay mới chỉ trong vòng dự tính. Thêm vào đó, theo thời gian nhiều chi tiết thuộc loại tin đồn và tưởng tượng được thêm thắt tùy tiện khiến cho những biến cố lịch sử trở thành huyền hoặc, khó tin hoàn toàn khác hẳn sự thật.

Từ những văn thư trong số tài liệu này, chúng ta biết rằng vua Quang Trung đã sai Trấn thủ Lạng Sơn đem một biểu văn gởi sang Phúc Khang An để yêu cầu nhà Thanh trả lại bảy châu thuộc Hưng Hóa. Phúc Khang An khi đó đang chỉ huy quân đánh với Khuếch Nhĩ Khách [Nepal ngày nay] nên biểu văn này không tới tay ông ta mà chỉ mới tới Thông phán Long Châu và bị trả về. Tuy nhiên việc đó cũng được quan nhà Thanh tâu lên và vua Càn Long đã gởi dụ cho quyền Tổng đốc Lương Quảng lúc đó là Quách Thế Huân trong đó nói rằng:

“Nguyễn Quang Bình từ khi nạp khoản đến nay đã được trăm đặc biệt ban ân mấy lần, phong cho vương tước, thưởng lãi nhiều phen, sung vinh như thế là cực điểm rồi. Hay là quốc vương kia không biết cần lắm sinh ra kiêu căng, hoặc bị các trấn mục kia xúc xiểm đâm ra tự chuyên nên đưa ra những đòi hỏi không đúng phận mình.”

Việc này cho thấy Thanh triều tuy có nhiều ưu đãi bề mặt nhưng một khi có những vấn đề cụ thể họ vẫn rất cứng rắn và nguyên tắc, không khoan nhượng.

Một chi tiết khác cũng khiến chúng ta đặt câu hỏi là việc vua Quang Trung gởi biểu lên vua Càn Long để xin cầu hôn một công chúa nhà Thanh. Theo tài liệu của nước ta, lá thư đó đã được gởi sang Tổng đốc Lương Quảng khi đó là Phúc Khang An và hai bên đã trao đổi qua lại một số chi tiết. Đến khi Phúc Khang An có việc phải rời Quảng Đông-Quảng Tây, ông ta đã hẹn khi trở về sẽ giải quyết. Tuy nhiên, việc họ Phúc được sai đi chỉ huy chiến dịch Tây Tạng đã khiến cho sự việc bị đình đốn, và Quang Trung nhiều lần viết thư riêng thăm hỏi có lẽ cũng muốn tìm cách thúc đẩy tiến hành công việc này.

Sứ bộ sau cùng của đời Quang Trung cũng gởi lên Thanh triều xin được đổi cống kỳ từ ba năm lên hai năm một lần [hai lần gộp một, bốn năm một lần sang cống] và đã được chấp thuận. Trên hình thức, những phiên thuộc càng gần gũi thì cống hạn càng sát sao [Triều Tiên một năm cống 4 kỳ, gộp lại mang sang một lần, Lưu Cầu cách một năm một lần, Tiêm La ba năm một lần, An Nam hai năm một lần, Miến Điện mười năm một lần...] nên việc xin chủ động được “nâng cấp” này là một biến cố lớn trong lịch sử bang giao Trung Hoa-Việt Nam. Hạn kỳ này được áp dụng cho tới cuối đời Nguyễn.

Tin chấn động nhất có lẽ là cái chết đột ngột của vua Quang Trung đến triều đình nhà Thanh trong khoảng đầu năm Quý Sửu [1793], khi đó một (hay hai?) phái bộ quan trọng của nước ta còn đang ở Bắc Kinh. Trước đó không lâu, vua Càn Long còn thư từ trao đổi và ban nhiều ân điển cho Nguyễn Quang Bình, nhất là sau chiến thắng Khuếch Nhĩ Khách, ông đã làm bài ký “Thập toàn võ công” để đánh dấu những thành tựu của mình trong 60 năm trị vì. Nghe tin vua Quang Trung qua đời, vua Càn Long ngoài việc lập tức phong vương cho Nguyễn Quang Toản còn sai người sang phúng điếu và ban thụy hiệu đồng thời hỏa tốc điều Phúc Khang An về Quảng Tây để đem trọng binh can thiệp nếu có nội loạn ở nước ta.

Tuy thực tế việc động binh này chưa xảy ra, kinh nghiệm cho thấy việc xích lại gần Trung Hoa để nhờ cậy, nương tựa rất dễ đưa tới những can thiệp sâu hơn vào nội tình dù trong trường hợp nội loạn hay ngoại hoạn. Khi đặt trong khung cảnh chung của tình hình cuối thế kỷ XVIII, nhiều vấn đề có thể được đánh giá lại, nhất là khi chúng ta biết được hai bên đã có những động thái nào để đo lường phản ứng của đối phương.

Một chi tiết mới giúp giải quyết được nhiều nghi vấn trước đây chưa có câu trả lời là việc Lê Duy Phổ [Trị] chạy sang Trung Hoa. Trong sử nước ta có đề cập đến hai vị hoàng thân được vua Lê sai khởi binh ở Thanh Hoa đánh với Tây Sơn là Lê Duy Trọng và Lê Duy Phác. Lê Duy Trọng thì về sau còn biết tung tích, riêng Lê Duy Phác thì thất tung, vậy có lẽ Lê Duy Trị chính là người này.

Để cho tường tận, Thanh triều cũng đã cho đối chất và tra hỏi những người theo vua Lê sang Trung Hoa trong đó có cả Lê Duy Án, Thái hậu và Lê Quýnh đúng như tường thuật trong *Bắc hành tòng ký* (Lê Quýnh) khiến cho Giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã nêu lên một vài phỏng đoán nhưng phần nhiều không phù hợp vì hiểu sai lạc đường lối của nhà Thanh với triều đình Quang Trung.⁽⁸⁾

Dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu toàn văn bản dịch *An Nam đáng*, quyển II, in trong *Văn hiến tòng biên*.

Lời dẫn (trong sách *Văn hiến tòng biên*)

[1a] *An Nam đáng* là tài liệu còn giữ được của Quân Cơ Xứ nhà Thanh có liên quan đến việc tranh chấp họ Nguyễn và họ Lê của nước An Nam và việc Thanh Cao Tông sách phong cho Nguyễn Quang Bình từ khoảng năm Càn Long 57 đến năm 60 thì hết (Tây lịch 1792 đến 1795) được lục ra ở đây.

VĂN LIỆU 1

(*Văn hiến tòng biên*, trang 412)

Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Quốc vương Nguyễn nước An Nam.

Thượng dụ ngày mồng 10 tháng Ba năm Càn Long 57 [Nhâm Tý, 1792].

Cứ theo Tuần phủ Quảng Tây Trần Dụng Phu đệ lên một tờ biểu tạ ân của quốc vương, nội dung tình tự khẩn thiết tỏ ra hết sức chân thành nên đã được ngự phê bằng bút son.

Vì chưng ngày xuân tuyết đã tan, thân thể thoải mái nên ngày mồng 8 tháng Ba trăm đã khải loan đi tuần du Ngũ Đài để chiêm bái Phật tượng ở

Thu Lan [秋瀾]. Trên đường đi khi phê duyệt tấu chương của quốc vương, tuy ở xa vạn dặm mà chẳng khác gì đang ở dưới thềm, lòng trầm hết sức vui vẻ.

Mùa thu năm ngoái, nhân dịp sinh nhật bảy mươi tuổi thân mẫu của Phúc Khang An, trẫm đã gởi dụ ra lệnh cho y về kinh chúc thọ. Nhân vì, có bộ lạc người Khuếch Nhĩ Khách [廓爾喀]⁽⁹⁾ ở ngoài biên giới Tây Tạng cùng với người Đường Cổ Thắc [唐古忒] ở trong đất Tây Tạng gây hấn làm rối loạn, không thể không chinh thảo. Trẫm đã đặc mệnh cho Phúc Khang An tiểu biện, đến nơi đó thống binh đánh dẹp Khuếch Nhĩ Khách, để cho những nước phiên nhỏ ở ngoài biết rằng nếu không chịu yên thì đại binh chỉ xuống lập tức dẹp được yêu ma, đánh vào tận hang ổ giặc để biên cương bình yên mãi mãi.

Đội khi nào tiếp thư [thư báo thắng trận] gởi về trẫm sẽ gởi dụ cho quốc vương nói rõ tình hình để cùng vui mừng. Tình trẫm đối với quốc vương cũng không khác gì những cận thần thân thiết [1b] nên đặc biệt gởi cho biết. Lại đem viên ngọc noãn [玉暖] vẫn dùng hàng ngày ban cho, để tưởng như gởi kẻ hầu hạ ở bên cạnh đến vương vậy [không cần phải gởi biểu tạ ơn].

Dem dụ này gởi cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 2

(Văn hiến tùng biên, trang 412)

Đại học sĩ tước công họ A [tức A Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Hiệp biện Đại học sĩ, Đại tướng quân tước công họ Phúc [Khang An], và người tạm quyền Tổng đốc Lương Quảng là Tuần phủ Quảng Đông họ Quách [Thế Huân].

Thượng dụ ngày 23 tháng Tư [nhuận] năm Càn Long thứ 57 [Nhâm Tý, 1792].

Về tờ biểu của Quách Thế Huân tâu việc tờ bẩm của quyền Thông phán Long Châu là Vương Phủ Đường.

Trần mục Lạng Sơn của nước An Nam gởi đến một đạo biểu văn của quốc vương Nguyễn Quang Bình gởi cho Phúc Khang An trình lên một bức địa đồ, một văn kiện về việc bảy châu thuộc trấn Hưng Hóa là Tung Lăng [嵩陵], Lễ Tuyền [禮泉], Hoàng Nham [黃岩], Tuy Phụ [綏阜], Hợp Phì [合肥], Thái Châu [萊州], Khiêm Châu [謙州] tiếp giáp với phủ Khai Hóa thuộc tỉnh Vân Nam của nội địa, trước đây do người của họ Mạc là cha con Hoàng Công Toàn trấn thủ. Đến thời [khuyết hai chữ], thổ dân xứ này là Di Duyên [資緣] nội phụ [tức phụ thuộc vào Trung Hoa], quan viên nội địa mới đem binh đến kiểm tra đóng giữ.

Khi đó thư Thông phán Vương Phủ Đường thấy việc quốc vương kia đòi hỏi không thể thi hành được nên gởi thư bác khước kèm văn bản, địa đồ gởi trả lại. Viên thư Thông phán biện sự như thế thật là đúng cách.

Nguyễn Quang Bình từ khi nạp khoản đến nay đã được trẫm đặc biệt ban ân mấy lần, phong cho vương tước, thưởng lãi nhiều phen, sung vinh như thế là cực điểm rồi. Hay là quốc vương kia không biết cần lắm sinh ra kiêu căng, hoặc bị các trấn mục kia xúc xiểm đâm ra tự chuyên nên đưa ra những đòi hỏi không đúng phận mình.

[2a] Thư Thông phán Vương Phủ Đường nhận được văn thư gởi đến liền viết thư kèm tờ biểu và địa đồ trả lại, lại rành rẽ bác đi từng điểm trong thư,

lời lẽ chính đáng, nghiêm chỉnh thật được việc. Nếu như Phúc Khang An lúc đó có ở đó thì cũng biện lý như vậy. Viên thư Thông phán chưa bẩm thỉnh lên đốc phủ đã một mặt lập tức bác khước ngay. Trong thư gửi trả cũng nói rõ là chưa bẩm lên đốc phủ mà chỉ là theo ý mình. Vương Phủ Đường chỉ là một hạ liêu cấp hai mà cũng hiểu biết như thế thật là đáng mừng.

Trẫm định nhân việc này thăng cấp cho Vương Phủ Đường nhưng e rằng Nguyễn Quang Bình nghe biết sẽ thấy bề mặt, sinh lòng nghi sợ. Vậy hãy truyền chỉ cho Quách Thế Huân thưởng Vương Phủ Đường hai tám đoạn lớn.

Đem ký tín dụ chỉ này cùng nguyên triệp của Quách Thế Huân, văn biểu của Nguyễn Quang Bình và bác cáo của Vương Phủ Đường tất cả sao lại gửi cho Phúc Khang An đọc.

Đem dụ lệnh này gửi cho mọi người biết.

Khâm thủ.

VĂN LIỆU 3

(*Văn hiến tùng biên*, trang 412)

Bản tâu của Đại học sĩ tước công họ A [Quế].

Về việc tuân chỉ nghị tấu quốc vương An Nam cung hiến nhưng tiếp [báo tin chiến thắng], kèm theo nghị án về chỉ dụ nêu ra tội trạng của bọn Lê Duy Kỳ, Đinh Nhạ Hành, Lê Quýnh, Phan Khải Đức trong tờ biểu ngày mồng 2 tháng Năm năm Càn Long 57 [Nhâm Tý, 1792].

Khâm phụng châu phê:

Quân cơ đại thần nghị tấu. Khâm thủ.

Cứ như tờ biểu khai rằng những quyền thuộc của Lê Duy Kỳ ở nội địa được trả về [An Nam] an tháp gồm hơn 80 người trong đó có thủ hạ của Đinh Nhạ Hành, Lê Quýnh, Phan Khải Đức được Lê Duy Kỳ bí mật dặn dò thông tin cho Lê Duy Chỉ trước đây ở biên giới thuộc Bảo Lạc, dụ dỗ hào mục các xứ để khởi binh, lấy danh nghĩa đưa Lê Duy Kỳ về nước. Hai tù trưởng nước Vạn Tượng là Thủy và Hỏa cũng là đồng đảng của y, [2b] nổi lên ở Hoan Diễn làm thế ỷ giốc. Các xứ Trấn Ninh, Trịnh Cao, Quy Hợp và Tiêm La cũng đồng thời nổi lên định đánh lấy kinh đô Nghệ An. Vậy nay xin thánh thượng nhủ lòng trông xuống ra lệnh cho các ty phân xử minh bạch tội trạng của bọn Lê Duy Kỳ, Đinh Nhạ Hành, Lê Quýnh, Phan Khải Đức.

Bọn thần lập tức tra xét Lê Duy Kỳ làm cách nào có thể ám thông tin tức với những người được đưa về An Nam, viết thư thế nào, giao phó cho ai dặn Lê Duy Chỉ cấu kết ra làm sao? Dụ dỗ tụ tập chỗ nào? Những việc đó tra hỏi thật là gắt gao.

Lê Duy Kỳ khai rằng:

Duy Kỳ từ khi đến kinh đô, được ơn trời của đại hoàng đế, cho gia nhập vào kỳ binh, cho chức vụ bổng lộc. Duy Kỳ vì nhảm lẫn nghe lời Hoàng Ích Hiếu xin được an tháp ở Cao Bằng, Lạng Sơn các nơi đó đến nỗi bị cách cả chỏm mũ và đai [tức chức tước của nhà Thanh, phân biệt theo chỏm mũ và màu đai] cùng bổng lộc, bị cấm cố không cho đi đâu, do Đô thống của chúng tôi [Lê Duy Kỳ bị nhập vào kỳ binh dưới quyền của Đô thống] là Kim đại nhân [Kim Giản] quản thúc cực kỳ nghiêm mật.

Những người được trả về An Nam đều khởi hành cách biệt, Duy Kỳ chưa từng được gặp họ bao giờ, cũng chẳng được biết việc họ được trở về An Nam thì làm thế nào mà lén lút dặn dò họ đưa tin về.

Đến như năm trước Duy Kỳ vì một lúc hồ đồ nghe lời Hoàng Ích Hiếu nên mạo muội trình xin, tới nay hối hận không kịp thì đâu còn dám vọng tưởng gì nữa. Việc Duy Kỳ ám thông tin tức hoàn toàn không có thật, chỉ mong mình sát cho.

Bọn thần sau đó lại cho gọi bọn đang bị gông xích trong ngục là Đinh Nhạ Hành, Lê Quýnh, Phan Khải Đức chia ra từng người tra hỏi.

Đinh Nhạ Hành khai rằng:

Những người dưới quyền quản lãnh của Nhạ Hành đều là phụ nữ, trẻ con. Trong số hơn 80 người đưa trở về An Nam không có ai là thủ hạ của Nhạ Hành cả mà khi họ được đưa về cũng không được gặp lần nào nên không thể dặn dò gì cả. Còn gia quyến thân thuộc của Nhạ Hành đều ở kinh thành, chỉ sợ phạm tội liên hệ đến người thân nên không thể có chuyện thông tin [3a], mà cũng chẳng có bụng thông tin nữa. Chỉ mong xét rõ sự tình cho.

Phan Khải Đức khai rằng:

Trong số hơn 80 người về nước có 24 thủ hạ của Phan Khải Đức, trước đây tuy có gặp mặt nhưng lúc đó họ chưa có tin gì là sẽ về An Nam. Vậy thì Khải Đức làm sao đoán trước được rằng họ sẽ trở về để mà dặn dò.

Kể từ năm ngoái bắt giam Khải Đức đến nay, Kim đại nhân cai quản rất nghiêm nhặt, không cho gặp họ bao giờ thì làm thế nào mà dặn dò họ. Quả thực không có chuyện nhần nhủ gì cả.

Lê Quýnh khai rằng:

Trước đây Quýnh gõ cửa quan xin binh cứu viện thì lập tức được Phúc công gia gọi vào. Sự tình gấp rút, không kịp dặn dò một người nào. Về sau khi giải lên kinh đô, Quýnh vì không chịu cắt tóc, đổi y phục nên bị giam tại đề lao hạng nặng ở Bộ Hình. Nơi đây giám sát, quản thúc gắt gao, đến như Lê Duy Kỳ cũng chưa từng được gặp lần nào. Những người An Nam đến kinh cũng chưa gặp một ai cả. Họ ở kinh thành hay họ về An Nam Quýnh đều không hề biết gì hết thành ra không thể thông tin cho ai. Đó là tình thực.

Bọn thần lại đem các can phạm này hỏi qua hỏi lại nhưng đều khẳng khái một lời như vậy không thay đổi. Tra năm trước nhóm Nguyễn Đình Bái hơn 80 người thì Đô thống Kim Giản vừa nhận được dụ chỉ thì lập tức áp tống lên đường ngay, sự việc trong khoảnh khắc, những lời khai của bọn Lê Duy Kỳ nói rằng không biết tin nhưng việc họ không hề gặp nhau thì có thể tin được nên không thể xin gia tăng tội lên. Nay theo biểu văn của quốc vương Nguyễn Quang Bình nói rằng cũng có chứng cứ rằng bọn thủ hạ của Đinh Nhạ Hành, Lê Quýnh, Phan Khải Đức được Lê Duy Kỳ lén lút dặn dò thông tin với Lê Duy Chỉ để cấu kết với nhau hẹn ước khởi binh [Châu phê: Người này có thực]. Vì thế không thể theo lời khai một bên của Lê Duy Kỳ để mà bỏ qua không tính đến. Vậy xin hoàng thượng hạ sắc cho quốc vương Nguyễn Quang Bình tra xét rõ ràng xem số hơn 80 người [3b] đưa trở về nước thì người đưa thư thuộc nhóm nào, lá thư ấy hiện nay ở đâu, người đưa thư tên là gì cần phải tìm ra cho xác thực.

Sau đó quốc vương sẽ đem lá thư và người đưa thư đó sai quan đưa đến trấn Nam Quan giao cho Tuần phủ Quảng Tây Trần Dụng Phu cử người xịch lại áp giải lên kinh. Khi đó bọn thần sẽ đưa các phạm nhân ra đối chất tận mặt, bọn Lê Duy Kỳ sẽ không còn nói quanh co được nữa.

Nếu như quả thật có lén lút dấn dò người về thông tin, có bằng cứ rõ ràng thì bọn thần sẽ lập tức xin định nghị lại bọn Lê Duy Kỳ, tội danh xin bệ hạ giáng chỉ biện lý cho xứng đáng với hiến điển để làm gương cho mọi người.

Bọn thần đem đầu đuôi việc thẩm vấn kính cẩn cung triệp tâu lên, sai đúng thế nào xin đợi hoàng thượng ra lệnh xuống cho bọn thần theo đó mà làm, còn tuần phủ Quảng Tây sẽ chuyển cho quốc vương khâm tuân biện lý. Cẩn tấu.

Càn Long năm thứ 57 [Nhâm Tý, 1792], ngày mồng 4 tháng Năm.

Cứ y theo mà làm.

Khâm thử.

VĂN LIỆU 4

(*Văn hiến tùng biên*, trang 413)

Lời tâu của Đại học sĩ tước công họ A [Quế]:

Tuân chỉ nghị tấu về tờ biểu quốc vương An Nam Nguyễn Quang Bình tâu xin chiếu định lại phương vật ngày mồng 2 tháng Năm năm Càn Long thứ 57 [1792].

Khâm phụng châu phê:

Quân cơ đại thần cùng các bộ hội lại bàn luận tâu lên. Khâm thử.

Cứ như nước An Nam từ các triều đại Đinh, Lý, Trần, Lê đến nay việc thần phục thiên triều đời đời chức cống vốn đã ghi trong bảo thư. Quang Bình vì được thánh ân rộng rãi cho ở một cõi nam. Năm Kỷ Dậu đời Càn Long được thụ phong mở đầu một triều đại nên việc cống điển không biết dựa theo đâu. Nhân vì tiến phụng được thánh chúa thi ân rất là long hậu, không thể so với triều Lê ngày trước. Ngẩng lên mong thánh chúa nhân từ soi xuống, chuẩn cho chiếu định niên hạn và số lượng phương vật tuế cống của bản quốc, [4a] viết thành cách thức để đời đời tuân hành.

Tra định lệ của Bộ Lễ, nước An Nam từ trước đến nay cứ ba năm cống một lần, sáu năm một lần gởi sứ thần đến triều đình, hợp hai lần cống đem một lượt. Cống vật theo lệ gồm có:

- Lư hương bằng vàng, bình hoa bốn cái tất cả tổng cộng nặng 209 lượng.⁽¹⁰⁾
- Vàng vụn 21 thoi (mỗi thoi 10 lượng).
- Chậu bằng bạc 12 cái, nặng tổng cộng 691 lượng.
- Bạc vụn 69 thoi (690 lượng).
- Trầm hương 960 lượng.
- Tóc hương 2.368 lượng.

Từ xưa đến nay vẫn theo lệ này.

Nay quốc vương Nguyễn Quang Bình mới được phiên phong, ban cho vương tước, trước đây lại đến khuyết đình triều cận và chúc thọ nên ban thưởng vượt mức thường. Năm ngoái sai sứ triều cống nhận được dụ chỉ, chuẩn cho lần cống tiếp theo, thánh chúa nhân từ cực kỳ ưu đãi nên quốc vương cảm kích ân đức dâng biểu để không theo lệ cũ nữa, khẩn khoản xin định lại cống kỳ, phát xuất từ dạ chí thành, lời thỉnh cầu thật là tha thiết.

Bọn thần hội đồng bàn định, trước đây nước An Nam định là ba năm triều cống một lần nay chước định cho hai năm một lần. Trước đây sáu năm sai sứ sang triều cống một lần, nay định là bốn năm một lần gửi sứ, gộp hai lần cống làm một để giữ phận chức cống, thỏa lòng thờ kính của quốc vương.

Còn như phương vật thổ sản đem cống trước đây chiếu theo lệ mà chuẩn bị. Thế nhưng thiên triều thống ngự các nước, hậu vãng bạc lai [đem đến ít cho lại nhiều] nên nếu như nước kia không thu xếp được thì cũng có thể thể tuất mà tiết giảm.

Cung kính đợi mệnh ban xuống bọn thần sẽ thông báo cho quốc vương mãi mãi tuân theo để hưởng lòng hoài nhu phủ vũ của thánh chúa, bọn thần hội nghị trình bày duyên do tâu lên, đợi hoàng thượng xem xét thi hành.

Cẩn tấu.

VĂN LIỆU 5

(*Văn hiến tùng biên*, trang 413)

[4b] Đại học sĩ tước công họ A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn]
[tự ký]:

Người nhận: Tuần phủ Quảng Tây họ Trần [Dụng Phu].

Ngày mồng 2 tháng Năm, năm Càn Long thứ 57 [1792].

Trần Dụng Phu tâu rằng:

Lê Duy Chỉ tập hợp đồ đảng gây rối nên quốc vương An Nam đã thống lãnh binh lính tiêu diệt rồi gửi biểu tâu lên, đem voi và khí vật lấy được kính cẩn sai bồi thần cung hiến. Lại chuẩn bị cống vật sai bồi thần Vũ Vĩnh Thành, Trần Ngọc Thị dâng lên, hiện nay chưa báo ngày lên đường là ngày nào, nếu tính toán không thể đến Nhiệt Hà vào tháng Tám thì ra lệnh cho họ đi chậm lại đến kinh đô trước khi phong ấn cũng được.

Lần này cống sứ của Nguyễn Quang Bình lên Bắc Kinh viên Tuần phủ kia tính toán đường đi, biết thế nào nhanh chậm, nặng nhẹ sở kiến như vậy rất ổn thỏa. Vậy theo lời tâu nếu như bồi thần An Nam đem biểu và cống vật đến khoảng tháng Bảy hay đầu tháng Tám thì lập tức ra lệnh cho họ đi gấp để đến Nhiệt Hà trước kỳ Vạn thọ khánh tiết. Còn như nếu chưa có tin tức gì về việc cống sứ tiến quan thì cũng đừng nên thúc bách mà ra lệnh cho họ cứ đi thông thả đến kinh đô trước khi phong ấn để được vinh dự cùng dự yến với triều thần, chư ngoại phiên, vương công Mông Cổ thì cũng tốt rồi.

Vậy Tuần phủ hãy sức cho Vương Phủ Đường đem ý đó báo cho Nguyễn Quang Bình và các cống sứ biết để mà tuân theo. Còn như trong tờ biểu có xin chước định lại niên hạn tiến cống và phẩm vật và việc thưởng cho quốc vương triều châu, ngọc như ý các món thì hãy viết thư cho quốc vương kèm theo dụ chỉ giao cho viên Tuần phủ một bản để theo lệ gửi về.

Dem dụ này báo cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 6

(*Văn hiến tùng biên*, trang 414)

[5a] Đại học sĩ tước công họ A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn]
[tự ký]:

Người nhận: An Nam quốc vương Nguyễn [Quang Bình].

Ngày mồng 2 tháng Năm, năm Càn Long thứ 57 [1792].

Hoàng thượng dụ rằng:

Nguyễn Quang Bình tâu lên Lê Duy Chỉ liên kết với các tù trưởng nước Vạn Tượng ở tây nam và người man ở Trấn Ninh, Trịnh Cao, Quy Hợp, Tiêm La mưu tính đánh lấy thành Nghĩa An nhưng quốc vương đã đích thân đốc thúc tướng sĩ chia đường bắt giữ nên đã dẹp tan, hiện nay đất nước bình yên, đọc lời tâu đó trăm rất vui mừng.

Quốc vương kia mới được phiên phong, đất nước mới dựng bọn họ Lê vẫn còn tụ tập đồng đảng tính chuyện gây rối, việc ấy cũng là lẽ tất nhiên. Nay quốc vương đã tiêu trừ dư nghiệt để cho hết hậu hoạn, bọn Lê Duy Chỉ đã bị tận diệt từ nay ngoài tỉnh trong yên, đời đời làm phen giậu để hưởng ơn dày từ trên ban xuống, thật là hoan hỉ.

Hôm trước trăm lên Bắc Giao [phương bắc ngoài kinh thành] trai giới chuyên tâm cầu mưa để mong hoàng thiên tưới xuống cam lộ, hôm sau lại nhận được biểu của quốc vương trong lòng vui vẻ. Quốc vương trước đây nhập cận cũng đã nghe tin bọn Lê Duy Chỉ gây hấn nhưng vì ngại trăm âu lo nên chưa tâu lên. Làm thần tử mà nghĩ đến đạo vua tôi, cha con như thế đủ biết thành khẩn là nhường nào nên việc quốc vương nói rằng chưa tâu lên mà đã tự ý làm thì có tội gì đâu?

Trăm vỗ về bốn phương, trung thổ mọi nơi đều theo lễ vun trồng đầy vơi của thượng đế, quốc vương biết rõ tấm lòng của trăm nên thấy được điều đó, đáng được khen ngợi. Nay đặc biệt ban cho một thanh như ý bằng ngọc, một chuỗi triều châu bằng ngọc xanh, hai tấm măng chuyết [蟒綴], hai tấm thiểm đoạn [閃綴], hai tấm gấm, hai tấm đại đoạn, hai tấm sa, hai tấm là cho quốc vương vui mừng mà gắng sức tuân theo để được hưởng phúc lâu dài.

Quốc vương lại gửi một đạo thư riêng cho Phúc Khang An nhưng Phúc Khang An nay đã đến biên giới Tây Tạng [5b] để tiêu trừ phiên di Khuếch Nhĩ Khách. Tây Tạng cách kinh đô hai vạn dặm, chưa kể đường từ Tây Tạng đến Khuếch Nhĩ Khách. Phúc Khang An đã truyền hịch dụ cho các lộ đại binh tề tựu trong vài ngày đã chinh thảo thanh thế chấn động nên Khuếch Nhĩ Khách chỉ còn chờ chết, đợi khi tiếp thư đến trăm sẽ lại cho quốc vương biết để cùng vui mừng. Những văn thư qua lại với việc quân ở biên thù, sau khi gửi cho Phúc Khang An đọc xong rồi, khi đó cũng sẽ gửi cho quốc vương xem.

Còn việc hồi năm ngoái Lê Duy Kỳ và thủ hạ khấn khoản trình với Thượng thư Kim Giản vọng tư trở về quê cũ, thực là không biết yên phận nên Kim Giản đã gạt đi không chuyển tấu thỉnh cầu mà còn tâu lên đem bọn Lê Duy Kỳ giam cầm. Có điều e rằng quốc vương khắc khổ nên trăm chưa gửi dụ cho quốc vương biết. Nay quốc vương tâu rằng anh em Lê Duy Kỳ và Lê Duy Chỉ thông tin với nhau để làm loạn, ấy bọn vụn vặt lén cấu kết với nhau là chuyện thường tình. Trăm đã giao cho quân cơ đại thần tra xét việc này rồi.

Còn việc lần trước quốc vương chuẩn bị phương vật cung tiến thì trăm đã có chỉ thuận để thay cho lần niên cống kế tiếp. Quốc vương vì thụ ân rộng rãi nên không muốn theo như lệ cũ khấn khoản xin định lại hạn kỳ để mong được gọi lên thường hơn tỏ lòng thăm thiết, trăm đã cho quân cơ đại thần tập hợp các bộ bàn luận quyết định. Đợi khi nào lời đình nghị tâu lên sẽ gửi cho quốc vương để theo đó mà thi hành.

Hiện nay đã đến tiết giới [đây là Tết Đoan Dương của Trung Hoa] nên chiếu theo lệ thường thêm cho quốc vương sa cát [vải mỏng mặc mùa hè], quạt trầm các loại gửi kèm theo dụ này cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 7

(*Văn hiến tàng biên*, trang 414)

Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Tuần phủ Quảng Đông họ Quách [Thế Huân] tạm quyền Tổng đốc Lương Quảng, Tuần phủ Quảng Tây họ Trần [Dụng Phu].

Ngày 18 tháng Năm, năm Càn Long thứ 57 [1792].

[6a] Hoàng thượng dụ rằng Quách Thế Huân tâu về việc Nguyễn Quang Bình báo tin thắng trận, trong biểu có nói Lê Duy Kỳ cùng Lê Duy Chỉ ám thông tin tức nên thành khẩn đệ lên. Tội trạng đó chưa có bằng cứ gì nhưng cũng không thể ếm đi không đưa ra.

Trẫm thấy Trần Dụng Phu trích lược những điều trong biểu của quốc vương có liên quan đến Lê Duy Kỳ, làm như thế rất đúng. Việc này nguyên thủy theo lời [châu] phê trong nguyên biểu của quốc vương kèm theo sổ của Trần Dụng Phu nên đã chỉ thị cho quân cơ đại thần bàn luận về việc Nguyễn Quang Bình tâu rằng thủ hạ của bọn Đình Nhạ Hành vì anh em Lê Duy Kỳ mà ám thông tin tức, hện nhau tụ tập nổi loạn.

Vậy xem thực có người đưa tin kia không, có chứng cứ gì thì quốc vương hãy tra cứu rõ ràng xem ai là kẻ truyền tin, mang theo thư từ gì rồi đưa cả người lẫn thư lên kinh đối chất cho từ nghiêm nghĩa chính để họ khỏi có lòng vọng tưởng. Chỉ này đã đưa cho quân cơ đại thần nghị triệp ngày mồng 8 phát vắng theo cách 400 dặm⁽¹¹⁾ [một ngày đường], chỉ trong vài ba ngày là đến Quảng Tây, bây giờ có muốn thu hồi về cũng không kịp nữa.

Trần Dụng Phu nhận được dụ ắt sẽ báo lại cho Quách Thế Huân. Viên thự Tổng đốc hãy theo như dụ trước hai người họp nhau giải quyết việc này. Nếu Trần Dụng Phu nhận được tờ bẩm của Vương Phủ Đường thì hãy gửi trát cho Quách Thế Huân thảo luận để cùng nhau tâu lên.

Nay thấy viên thự Tổng đốc này tâu lên có chỗ bác khước biện luận nhưng Tuần phủ chưa đợi hội thương mà đã tâu rồi thành ra có hai ngã khác nhau. Vậy từ nay về sau nếu Tuần phủ gặp biểu văn ở biên quan về việc trọng yếu khẩn cấp thì phải đợi bàn với Trung thương các⁽¹²⁾ [衷商權] rồi cùng tâu lên, đừng để bên này nói khác bên kia gây ra nhậm lẫn. Còn Quách Thế Huân hãy tuân theo chỉ trước đợi nhận được nghị triệp của quân cơ đại thần thì lập tức gửi đi, còn lệnh bác bỏ sửa đổi biểu văn [6b] thì không đề cập tới nữa. Đợi xem Nguyễn Quang Bình trả lời như thế nào khi đó lại cùng tâu lên trẫm sẽ hạ chỉ quyết định.

Gởi dụ cho tất cả mọi người biết.

Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 8

(*Văn hiến tàng biên*, trang 414-5)

Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Quốc vương An Nam Nguyễn [Quang Bình].

Ngày 12 tháng Bảy, năm Càn Long thứ 57 [1792].

Hoàng thượng dụ rằng:

Tuần phủ Quảng Tây Trần Dụng Phu nhận được phúc đáp của quốc vương về việc nhận được các món ngọc ngoạn ân thưởng lần trước, lại được gởi cho cách thức biện lý Tây Tạng nên tuần chỉ không gởi triệp tạ ơn nay nhờ thay mặt tâu lên sự tình đó. Tuần phủ họ Trần cũng kèm theo lá thư quốc vương phúc đáp gởi lên ngự lãm, trẫm thấy lòng cảm kích cung cần của quốc vương phát xuất từ dạ chí thành nên rất hoan hỉ.

Trẫm thấy quốc vương kính cần giữ việc phiên phong che chắn cho trẫm nên cũng ân thưởng thêm lên, so với đại thần hầu cận ở nội đình thật không khác gì. Vậy đã đặc biệt đem việc dùng binh và cơ mưu giải quyết giặc Khuếch Nhĩ Khách ở Tây Tạng gởi cho quốc vương xem để biết sự tình.

Nay quốc vương nhận được chỉ trước thấy trẫm mở lòng thành nên rất hoan hỉ, cung kính lộ ra trong lời lẽ, việc mong mỏi càng sâu xa gấp bội, tỏ ra gần bó thiết tha, quyến luyến ân cần, tuy cách xa vạn dặm mà tưởng chừng ở ngay dưới bệ.

Hiện nay Phúc Khang An đã thống lãnh đại binh theo đường Đệ Lý Lãng Cổ [第哩浪古] thu phục Tế Lung [濟隴], ba lần đánh ba lần thắng trận thừa thế đuổi theo chiếm cầu Khắc Nhiệt Sách [克熱索] rồi tiến lên phá Điều Tạt [碉卡] đốt cháy trại, bắt toàn bộ bọn phỉ giữ trại, vào sâu đất giặc chỉ trong một tuần đã báo tiếp về.

Theo lời tâu ngày 30 tháng Sáu thì quan binh đánh vào trại giặc ở Hiệp Bố Lỗ [協布魯] [7a] nằm trong đất giặc 200 dặm, tha hồ chém giết khiến bọn giặc còn lại nghe tiếng chạy trốn, thế như chẻ tre chẳng còn xa sào huyết giặc ở Dương Bố [陽布] bao nhiêu, chắc chỉ trong vài ngày nữa sẽ thành công, quét sạch lâu la bắt bọn đầu sỏ cất tai đem về, ruổi hồng kỳ báo tin toàn thắng. Đợi đến khi đó, trẫm sẽ dụ cho quốc vương biết để cùng vui mừng.

Nay nhân việc Phúc Khang An đã công khắc được Tế Lung nên đặc biệt thưởng cho quốc vương một cái quạt trên đề thơ ngự chế chính tay trẫm viết để tỏ lòng ưu quyền, nhớ nhung, khiến cho quốc vương đương lúc ca khúc khải hoàn càng thêm vui thích.

Đem dụ này gởi cho biết.

Khâm thủ tuần chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 9

(*Văn hiến tùng biên*, tr. 415)

Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Quốc vương An Nam Nguyễn [Quang Bình].

Ngày mùng 1 tháng Chín, năm Càn Long thứ 57 [1792].

Hoàng thượng dụ rằng:

Tuần phủ Quảng Tây Trần Dụng Phu tâu lên quốc vương kia nhờ thay mặt tạ ơn về việc báo tin Phúc Khang An đánh chiếm được trại giặc ở Hiệp Bố Lỗ rồi theo đường Sát Mộc Bang Hạnh [察木邦杏] thu phục luôn Tế Lung, ba trận đều thắng cả gởi cho quốc vương hay biết nên rất mừng rỡ hoan hỉ, lại đề thơ lên quạt ban cho.

Trong hơn một tháng nay, Phúc Khang An liên tiếp tâu lên đã chiếm được phía đông đồi Giác Cát Đa [覺噶多] sống núi Mộc Các nên đã vào sâu trong đất giặc hơn 700 dặm, giết và bắt được hơn 7.000 quân địch. Thủ lĩnh giặc là Lạp Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ [拉特納巴都爾] cùng chú y là Ba Đô Nhĩ Âm Dã [巴都爾蔭野] nghe thấy thế kinh hoàng quy phục nên đem bọn Cát Bố Luân [噶布倫] dẫn dụ từ Tây Tạng hồi năm ngoái đưa ra, rồi mấy lần sai đầu mục đến quân doanh đệ lên thư xin hàng, đầu sỏ giặc sẽ trói tay đến sau nhưng Phúc Khang An bác đi không chịu rồi đem việc biện lý đầu đuôi tâu lên.

Trẫm nghĩ đến đức hiếu sinh của trời cao, người phiên Khuếch Nhĩ Khách cũng là con đỏ không nỡ kéo dài thêm sự chém giết [7b] nên thấy tù trưởng giặc đã hối tội thành thực đầu hàng, tình tự mười phần cung thuận. Nơi biên giới khí hậu lạnh sớm, quan binh phải chịu lạnh mà đi xa khiến lòng trẫm rất đau xót nên đã dụ lệnh cho Phúc Khang An thông báo dụ chỉ của trẫm chấp thuận cho nạp khoản rồi triệt binh khai hoàn. Trẫm cũng gởi dụ chỉ chấp nhận việc đầu hàng cho rút quân về và tờ bẩm khẩn cầu của Lạp Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ cho quốc vương xem.

Người cũng biết trẫm phủ ngự vạn phương, đánh kẻ phản bội mà tha kẻ quay về, hết dạ che chở. Ngày 25 tháng Tám tới đây, trẫm sẽ từ sơn trang [Ty Thử sơn trang] khai loan. Trong nhiều ngày qua trời tạnh ráo, đường sá an ổn, dự tính đến ngày mồng 1 tháng Chín sẽ về đến kinh đô, khi đó lại khang cường như trước.

Nay thưởng cho quốc vương bánh sữa ngự dụng và mút mỗi thứ một hộp để thấy người ở phương nam nhưng trẫm cũng coi không khác gì kẻ bấy tôi sớm tối ở kề bên để tỏ lòng quyến luyến. Quốc vương nhận được không cần phải gởi biểu sai người đem sang tạ ơn để khỏi một phen đường sá xa xôi.

Còn khi Phúc Khang An triệt binh rồi hãy đem việc bình định Tây Tạng trước sau liệu lý thế nào về cung khuyết chờ lệnh trở về nhiệm vụ Tổng đốc Lương Quảng. Khi nào Phúc Khang An đến kinh sẽ có trát gởi cho quốc vương biết chẳng bao lâu sẽ về đất Việt Đông khi đó sẽ qua lại hồi han tin tức.

Quốc vương và Phúc Khang An hai người trước nay rất thân thiết nên trẫm cũng gởi cho một bản sao chỉ dụ để quốc vương biết mà vui mừng.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 10

(*Văn hiến tùng biên*, tr. 415)

Đại học sĩ tước công họ A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: An Nam quốc vương Nguyễn [Quang Bình].

Ngày mồng 1 tháng Chạp, năm Càn Long thứ 57 [1792].

Hoàng thượng dụ rằng:

Trước đây tiểu phiên Khuếch Nhĩ Khách không chịu ở yên bên ngoài, trẫm đã đặc mệnh Phúc Khang An đem binh chinh tiểu, thu phục Tế Lung [8a] rồi tấn công Hiệp Bố Lỗ vào sâu trong đất Khuếch Nhĩ Khách hơn mấy trăm dặm ra sức tiểu trừ nên đem tình hình dụ cho quốc vương biết để cùng vui mừng.

Nhân vì tù trưởng Lạp Đặc Nạp Ba Đô Nhĩ [喇特納巴都爾]⁽¹³⁾ khiếp sợ quân uy nên đã thành tâm hối tội nhiều lần xin hàng, trẫm đã thể theo đức

hiếu sinh của trời đất không nỡ tàn sát nhân dân phá hoại nhà cửa, nên ra lệnh cho Phúc Khang An nhận đầu hàng. Hiện nay Phúc Khang An đã chỉnh đốn quân lữ khải hoàn, chỉ trong tháng Mười sẽ về đến đất Tạng, sau khi mọi việc ổn thỏa sẽ về kinh phục mệnh, quốc vương cũng không nên trông ngóng.

Nay gởi cho quốc vương một phần bài ngự chế “Thập toàn ký”⁽¹⁴⁾ khắc in bằng mực để xem cho biết sự thể đầu đuôi. Hôm nay trăm theo lệ hàng năm khai bút viết chữ *Phúc* thưởng cho quốc vương để người hàng năm được hưởng ơn ban cho và thần dân trong nước cùng vui xuân mới để tỏ lòng *Liêm thời tứ phúc* cho mọi người trong ngoài nước cùng tắm gội ơn trên.

Lại chiếu theo lệ ban cho thân vương đầu năm thưởng cho một đôi đại hà bao trong đựng tám món bằng ngọc thạch, bốn đôi tiểu hà bao trong đựng tám món một phần bằng vàng, một phần bằng bạc, một tiểu hà bao tuệ tử, kim tiền, kim quả mỗi thứ hai cái, ngân tiền ngân quả mỗi thứ hai cái gởi cho quốc vương để tỏ lòng ưu quyền.

Dem dụ này truyền cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 11

(*Văn hiến tùng biên*, tr. 415-6)

Bọn thần tuân chỉ truyền đến sứ thần nước An Nam là Vũ Vĩnh Thành, Trần Ngọc Thị rằng:

Hôm nay thự Tổng đốc Lương Quảng Quách Thế Huân tâu lên. Theo viên mục của nước các người bẩm xưng thì quốc vương Nguyễn Quang Bình vào tháng Chín năm ngoái đã mắc bệnh qua đời tại thành Nghĩa An. Thế [8b] tử Nguyễn Quang Toàn hiện đang quyền lý quốc sự, định trong tháng Giêng năm nay sẽ sai bồi thần đem biểu văn và cống vật đến kinh đô để báo ai. Đại hoàng đế xem lời tâu rất lấy làm thương tiếc nên đã thân chế thi chương để phúng viếng, lại thưởng cho quốc vương nước người đại hạp đạt [哈達],⁽¹⁵⁾ và ba nghìn lượng bạc đặc biệt sai Án sát sứ Quảng Tây là Thành Lâm đến Nghĩa An cúng tế và truyền chỉ lập tức phong Nguyễn Quang Toàn làm An Nam quốc vương.

Lại ra lệnh cho Tổng đốc Lương Quảng tước công là Phúc Khang An từ Tứ Xuyên theo đường tắt về Quảng Tây để tiện việc khống chế. Các người cũng là đại thần trong nước vậy cũng nên gấp gấp trở về nước chịu tang và phụ trợ Nguyễn Quang Toàn lo việc nước để sớm tập trung và an lòng người. Các người có thể lập tức khởi hành lên đường đi thật nhanh đến Nghĩa An cho sớm sửa. Những vật được thưởng và đồ đặc hành lý công kênh thì giao cho tông nhân đem về sau. Ra lệnh cho thông sự [thông ngôn] truyền dụ mọi việc.

Kính cần đem bài thơ ngự chế phúng điệu giao cho sứ thần xem. Bọn Vũ Vĩnh Thành nghe tin phục xuống rạp đầu gối khóc không ngừng nói rằng:

“Quốc vương chúng tôi nhận được ơn nghĩa cao dày của đại hoàng đế nhưng chưa kịp báo đáp, nay vì thân thể yếu đuối nhiễm bệnh qua đời. Bọn Vũ Vĩnh Thành nghe tin này ruột gan tan nát, lòng dạ kinh hoàng. Nay được đại hoàng đế thưởng tuất ưu đãi, lại còn ngự chế thi chương để phúng điệu, đặc biệt sai đại thần đến Nghĩa An tế điện. Quốc vương chúng tôi khi sống cũng như khi chết đều được ân điển bao la, thật là từ xưa đến nay ngoại phiên hiếm khi nào được. Lại nghĩ tiểu bang mới lập, lòng người chưa quy về một mối nên lập

tức phong cho thế tử làm An Nam quốc vương. Lại sai Phúc công từ Tứ Xuyên trở về Việt Tây gấp để trấn ngự, vỗ về các loại ân nghĩa cao dày. Như thế thật không những quốc vương chúng tôi kẻ còn cũng như đã mất đều thâm cảm ơn đức mà thần dân trong nước không ai không hướng về khuyết đình rập đầu cảm kích tận xương tủy. Bọn Vĩnh Thành chúng tôi tuân lệnh lập tức khởi hành về gấp để cho sớm đến Nghĩa An. Những món được [9a] thưởng và hành lý tùy thân giao cho tông nhân sợ không ổn thỏa nên tình nguyện đem về hết”.

Bọn thần quan sát các sứ thần thấy rất cảm kích thực là chân thành. Trước đây đã định mùng 2 tháng Hai năm nay các cống sứ khởi hành về nước nay truyền cho các quan văn võ đưa đường đổi sang ngày 26 tháng này [tháng Giêng] lên đường đi cho nhanh hơn không được diên trì.

Nay đã tuân chỉ truyền dụ về duyên do và việc các cống sứ cảm kích thế nào. Xin tâu lên.

VĂN LIỆU 12

(*Văn hiến tùng biên*, trang 416)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:
Người nhận: Đại học sĩ tước công Phúc [Khang An].

Ngày 22 tháng Giêng năm Càn Long 58 [Quý Sửu, 1793].

Hoàng thượng dụ rằng:

Phúc Khang An lần này đảm trách việc Khuếch Nhĩ Khách đem binh đi xa xôi gian khổ, trách nhiệm nặng nề. Trước đây trẫm vẫn định biện lý hoàn tất sẽ ra lệnh cho Phúc Khang An tiến kinh bệ kiến và thăm mẹ, ở lại kinh đô vài tháng sau đó mới trở về nhiệm vụ Tổng đốc Lương Quảng và ban thưởng phong hậu tiên dưỡnng liêm để Phúc Khang An được tiêu pha rộng rãi, nghỉ ngơi tỏ ra việc thù lao của trẫm.

Nhân thân mẫu Phúc Khang An bị bệnh trầm lại nghĩ rằng Phúc Khang An được sai đi lâu dài ở xa là không phải đạo thờ mẹ. Mẹ y nay đã ngoài bảy mươi mà việc phục vụ cho triều đình lại kéo dài nên khi đến kinh đô sẽ ra lệnh cho ở lại giao nhiệm vụ để tỏ lòng thể恤.

Thế nhưng hôm nay theo lời tâu của Trần Dụng Phu thì ngày 29 tháng Chín năm ngoái, Nguyễn Quang Bình bị bệnh qua đời. Nguyễn Quang Bình từ khi thân phục đến nay cực kỳ cung thuận thật đáng khen. An Nam là nước mới dựng, Nguyễn Quang Bình lại không hòa mục với anh em, bồi thần Ngô Văn Sở lo việc quốc sự đã lâu [9b] e rằng cũng không phải là kẻ chịu yên phận.

Người An Nam lòng dạ phản trắc nếu như có chuyện gì e rằng khó mà lo liệu, không thể không lo trước. Phúc Khang An trông coi việc binh nhung đã lâu, thanh danh lừng lẫy, việc An Nam thụ hàng cũng do Phúc Khang An trông coi đảm trách nên người trong nước ai ai cũng khiếp sợ. Khi còn sinh tiền, Nguyễn Quang Bình cùng Phúc Khang An hai người rất tương hợp, thường thăm hỏi nhau luôn. Nay Nguyễn Quang Bình qua đời mà lại không nghe tin tức thực tại nước kia thế nào. Lúc này việc biên ải không thể chỉ riêng Quách Thế Huân, Trần Dụng Phu có thể trấn định được mà muốn giải quyết thì phải lập tức phái ngay đại thần đến mới xong. Muốn trấn nhiếp dân tình người nước

kia thì Phúc Khang An thanh uy rất vang dội nên phải cần Phúc Khang An đi qua Quảng Tây hoặc ở lại vài ngày cũng đủ trấn áp mọi đầu mối gây hấn.

Mùa đông năm ngoái thân mẫu Phúc Khang An bị bệnh, có thể vì Phúc Khang An ở xa kinh đô cho nên thương nhớ, trầm cũng chưa gởi dụ cho biết. Nay bệnh của mẹ Phúc Khang An đã đỡ chỉ cần chữa tiếp sẽ khỏi hẳn, Phúc Khang An có thể yên tâm ở bên ngoài.

Còn việc kết toán các việc ở Tây Tạng chưa hoàn tất thì Tôn Sĩ Nghị, Hòa Lâm, Huệ Linh ba người hãy lo liệu cũng đủ, từ sau việc cống sứ Khuếch Nhĩ Khách đến kinh đô thấy rất là cung thuận, mai sau chắc không có việc gì rắc rối nữa.

Phúc Khang An nhận được chỉ này tức tốc khởi hành từ Tứ Xuyên đi qua Hồ Nam đến Quảng Tây thật gấp. Tỉnh đó vốn là quản hạt của Phúc Khang An nếu không nghe chuyện gì thì ở lại nơi đó thêm vài tháng bí mật xem xét, tùy thời mà biện sự, đợi khi nào lòng người ở An Nam đã định rồi thì hãy trở về Quảng Đông cũng không muộn. Còn khi Phúc Khang An về kinh phục mệnh vì lưu luyến khuyết đình, chiêm cận xong sẽ thăm mẹ.

Phúc Khang An phen này gian khổ [10a] trầm cũng mong muốn gặp lại. Nhưng vì tình hình biên ải nên Phúc Khang An không thể không trở về Lưỡng Quảng lo nhiệm vụ, khi nào việc ở Lưỡng Quảng không còn gì trầm sẽ gởi dụ cho về kiến diện. Còn thân mẫu Phúc Khang An bệnh tình đã khỏi nhiều, Phúc Khang An ân điển tràn đầy vậy hãy xem việc công là trọng, thể theo ý trầm đến đất Việt Tây [Quảng Tây] để lo việc biên ải cho ổn thỏa, đừng vương mắc việc nhập cận hay việc tình riêng nữa.

Dụ này truyền dụ khẩn cấp theo cách hỏa tốc 600 dặm.

Vậy thưởng cho ngự dụng hồ lô đại hà bao một đôi, tiểu hà bao bốn cái để tổ lòng ưu quyền. Kèm theo tấu triệp và ký tín [thư báo tin] của Trần Dụng Phu, các dụ chỉ gởi Tuần phủ và việc sai Thành Lâm đi sang ban cho tiền tử tuất cũng sao ra để cho đọc. Tính ra khi chỉ này đến nơi, Phúc Khang An đã khởi trình thì cũng ở khoảng vùng Sát Mộc Đa [察木多] thì theo đường Tứ Xuyên sang Hồ Nam đi cho gấp để đến tỉnh Việt. Dù đi đến chỗ nào nếu nhận được chỉ này thì cũng tính toán xem khi nào đến được Quảng Tây thì tàu lên ngay để trầm khỏi lo lắng.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 13

(*Văn hiến tùng biên*, trang 416)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Tạm thự Tổng đốc Lưỡng Giang họ Tô [Lăng A].

Ngày 11 tháng Chín năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794].

Hoàng thượng dụ rằng:

Trước đây bọn Trường Lâm có tâu lên chú họ [服叔]⁽¹⁶⁾ của Lê Duy Kỳ là Lê Duy Trị [黎維治] cùng với người nhà là Trương Đình Quyến [張廷眷] chạy sang nội địa, trầm đã giáng chỉ ra lệnh đưa Lê Duy Trị và Trương Đình Quyến xuống Giang Nam an táp lúc này chắc đã đến nơi rồi.

Hiện nay lại có tin thêm vậy Tô Lăng A hãy tra xét cho minh bạch nếu Lê Duy Trị và Trương Đình Quyến đã giải đến rồi thì lập tức cho người đem Lê Duy Trị và Trương Đình Quyến [10b] đưa lên kinh đô để thẩm vấn. Còn như chưa giải đến nơi thì cho người đi đón tức tốc giải lên kinh, lại dặn người được giao phải cẩn thận trông nom cho kỹ, không được sai sót.

Dem dụ này truyền cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 14

(*Văn hiến tùng biên*, trang 416-7)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Lương Quảng Tổng đốc Trường [Lân], thự Tuần phủ Quảng Tây Diêu [Phân].

Ngày 12 tháng Chín năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794]

Hoàng thượng dụ rằng:

Theo lời tâu của Trường Lâm nhận được bẩm xưng của thự Đồng tri Vương Phủ Đường thì nước An Nam đã trình tiến một biểu văn khẩn cầu chuyển đệ. Theo Trần mục Lạng Sơn bẩm xưng thì Nguyễn Quang Toản nhận được trát của Tuần phủ Trần Dụng Phu nên đã tra xét trong nước không thấy người nào tên là Lê Duy Trị trong các tông tộc họ Lê, cũng không có người nào bỏ trốn, e rằng đây là dư đảng của bọn thổ mục Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng mạo xưng để đầu thú sang nội địa, vậy xin tra cứu, lại đem nguyên cáo văn thư trình lên ngự lãm.

Khi Lê Duy Trị đầu xuất thì Trần Dụng Phu đã tâu rõ và tính toán việc an tháp, giải quyết như thế tạm ổn. Thế nhưng Lê Duy Trị trình diện từ tháng Bảy năm ngoái, sao Trường Lâm và Trần Dụng Phu lại để đến tận tháng Giêng năm nay mới tâu lên, xem ra chậm trễ. Trong trát dụ trước cũng có nói là người trong họ Lê nếu trốn ra thì cũng theo như thế mà an tháp kẻ ở xa, quân cơ đại thần cho rằng khi viết dụ chỉ này đã thêm một đoạn [Châu phê: Trẫm chưa xem, nay mới biết] cốt để cho khỏi nghi ngại thiên triều nên nói thác đi.

Thiên triều đối với nước ngoài luôn luôn dùng chữ nghiêm chỉnh, nghĩa lý chính đáng, không cần phải biện luận cho mất thể diện chỉ cần đem tình tiết nói cho rõ ràng mà hiểu dụ. Hơn nữa tướng thưởng Nguyễn Quang Toản [11a] tuổi còn thơ ấu nhận được thượng dụ lời lẽ ngọt ngào ắt đã sung sướng lắm rồi, không còn nghi ngại gì nữa.

Nay ra lệnh cho quân cơ đại thần đem việc chỉnh sửa ổn thỏa hợp lại gởi cho Trường Lâm đồng thời đặc ban một đạo sắc dụ, thưởng cho mắng bào, cấm đoán, hà bao rồi phái Thành Lâm thân hành đem đến trấn Nam Quan, đốc thúc Vương Phủ Đường tuyên chỉ thưởng cho y. Trường Lâm hãy gởi văn thư báo về việc trẫm thưởng thêm cho quốc vương trước, quốc vương kia sẽ lập tức sai bồi thần đến cửa quan nhận lãnh, còn như Nguyễn Quang Toản nghe nói có sắc chỉ nên đích thân đến thì lại càng tốt hơn.

Nếu như y chỉ sai bồi thần đến thì Thành Lâm hãy đem tình tiết việc giải quyết cùng thưởng tứ vượt mức nói cho rành mạch y sẽ rất cảm kích. Thế nhưng bồi thần phái đi chắc không đến cửa quan ngay được, nếu Thành Lâm đến trước để chờ thì không hợp lễ chế. Vậy Trường Lâm hãy tính toán xem khi

nào bồi thần An Nam được phái đến, khi đó hãy ra lệnh cho Thành Lâm đến, không nên đến nơi rồi phải chờ đợi.

Từ trước đến nay mỗi khi An Nam có việc gì trần tấu thì đều đem nguyên biểu và các văn thư tất cả đem trình lên ngự lãm như Nguyễn Quang Bình mấy lần tiến biểu văn, trẫm đã đích thân phê vào trả lời. Các việc liên quan đến ngoại di cứ theo như thế mà thi hành. Nay Trường Lâm đem bản sao biểu văn Nguyễn Quang Toàn gửi sang để trình lên còn nguyên bản lại phát hoàn mà không tâu thì rất là không phải. Những loại biểu chương của ngoại di không lẽ không đáng để cho trẫm nghe hay sao?

Nếu các nước bên ngoài biết được việc đại thần ở biên cương làm việc tự tiện như thế, dám ếm nhem biểu văn không tâu lên thì thật không phải thể chế hành chánh của thiên triều. Việc này hoàn toàn không phải chỉ do Trường Lâm, Diêu Phân vậy nên truyền chỉ sức cho các nơi biết từ rày về sau nếu như nước kia có đệ lên chương sớ gì thì phải đem nguyên biểu cứ thực mà tâu lên, đợi khi trẫm xem, không được giấu đi [11b] để mang tội lệ, vậy khi Nguyễn Quang Toàn đệ biểu thì hãy lập tức đem nguyên bản trình lên.

Vậy khi nào Thành Lâm khởi trình thì hãy đến Nam Quan nói cho trấn mục biết cùng xem tình hình thế nào tâu lên ngay. Đem dụ này gửi cho mọi người biết.

Khâm thủ tuân chỉ đã gửi đi.

VĂN LIỆU 15

(Văn hiến tùng biên, trang 417)

Phụng thiên thừa vận hoàng đế sắc dụ cho quốc vương nước An Nam được rõ:

Tổng đốc Lương Quảng Trường Lâm, Tuần phủ Quảng Tây Diêu Phân tâu rằng nhận được tờ bẩm của Đồng tri Vương Phủ Đường trong đó nước An Nam có trình tiến một đạo biểu văn nói là Nguyễn Quang Toàn nhận được trát của Tuần phủ Trần Dung Phu, sau đó tra hỏi khắp nơi trong nước không thấy ai tên là Lê Duy Trị, tông tộc họ Lê cũng không có ai bôn đào, e rằng đây là dư đảng của thổ mục Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng giả mạo chạy qua nội địa, khẩn khoản xin tra cứu.

Việc này năm ngoái hồi tháng Bảy, Lê Duy Trị cùng tùy tùng là Trương Đình Quyển từ An Nam chạy sang cầu xin được an trí. Khi đó Đồng tri Vương Phủ Đường đã tra hỏi kỹ càng. Theo lời Lê Duy Trị cung xưng thì y là chú họ [Nguyên văn: ti ma phục thúc - 總麻服叔]⁽¹⁷⁾ của Lê Duy Kỳ tên cũ là Lê Duy Đoàn [黎維團] vì là họ Lê nên sợ bị liên quan đổi tên thành Lê Duy Trị, trốn ở xứ Thanh Hoa, nay chỉ muốn được yên thân chứ không có ý gì khác, Tổng đốc Trường Lâm cứ thực như thế tâu lên.

Nghĩ tình Lê Duy Trị là chi gần với Lê Duy Kỳ nên trẫm đã giáng chỉ cho được vào nội địa, lại ra lệnh áp tống giải xuống Giang Nam an tháp. Để cho khỏi có thể cấu kết thông tin gây rối loạn, trẫm đã vì thương viễn bang nên giúp người tiêu trừ những ai có ý phản trắc. Nay theo như biểu của quốc vương tâu lên, trong nước không có ai tên là Lê Duy Trị, lại tra xét rõ ràng tông tộc họ Lê không có ai bôn đào, chỉ có năm ngoái bọn Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng tụ tập dân chúng nổi loạn đã bị tiêu trừ, [12a] ngại rằng dư đảng giả mạo trốn sang nội địa, trong nước có việc như thế nên cần tra cứu thôi.

Trẫm nghĩ Lê Duy Kỳ năm ngoái đã bị bệnh chết rồi, mẹ và chú y vẫn còn ở kinh sư nên đã ra lệnh cho Ngự tiền đại thần Phúc Trường An và người chuyên về quản thúc tông tộc, thuộc nhân họ Lê là Đô thống Kim Giản truyền cho mẹ Lê Duy Kỳ là Nguyễn Thị Tố và chú của Lê Duy Kỳ là Lê Duy Án lên gặp để tra hỏi. Phúc Trường An và Kim Giản đều là những người từng đón tiếp cha người trước đây đến kinh, đều cùng phục vụ trong cấm ngữ⁽¹⁸⁾ là người thân tín của trẫm.

Nay tra hỏi thì theo như Lê Duy Án khai rằng em của y có tên là Lê Duy Đoàn, vào năm Đinh Mùi [1787], lúc hai mươi tuổi đã bị bệnh qua đời, còn người trong họ gần gũi thì không có ai tên là Lê Duy Trị cả, hay là có ai cùng tên đồng âm dị tự chăng? Trong họ tôi rất là đông nên không thể nhớ hết tất cả mọi người được. Sau đó hỏi đến mẹ của Lê Duy Kỳ cùng những thuộc hạ thì ai nấy đều khai như thế không có gì khác.

Trong biểu của người có nói rằng trong nước không có ai là Lê Duy Trị điều đó không sai nên có thể người trong họ Lê nhưng cùng tên khác chữ [Tiểu chú (của vua Càn Long): nên người này mạo danh chạy qua là chuyện thực, người tâu lên thành thực thật đáng khen] nên trẫm đã sức cho đốc phủ Giang Nam áp giải bọn Lê Duy Trị lên kinh đô để sai quân cơ đại thần tra xét, lại ra lệnh cho bọn Lê Duy Án gặp để nhận diện xem thực tình thế nào mà định tội rồi sẽ lại ra lệnh cho đốc phủ báo tin cho người biết.

Người còn nhỏ tuổi nối ngôi làm việc nước phải nên nghiêm mật tra xét cho rõ ràng mới có thể kế thừa giữ được nghiệp nhà, tiếp tục hưởng ân quyền. Trẫm vỗ về phiên phục trong ngoài cũng đều như nhau, trước đây coi cha người như con đẻ, nay coi người cũng như cháu nội.⁽¹⁹⁾ Người hãy cứ như thế mà xử sự, lòng trẫm rất lấy làm mừng nên đặc biệt ban thưởng một chiếc măng bào thêu, vải kim tuyến hai tấm, một đôi đại hà bao hình hồ lô, sáu cái tiểu hà bao. [12b] Lại sai Bộ chính tỉnh Quảng Tây là Thành Lâm nhận lãnh cùng Đồng tri Vương Phủ Đường thân hành đến trấn Nam Quan giao cho để tỏ lòng ưu quyền.

Người tuổi trẻ hãy cố gắng giữ nghiệp trước, giữ gìn đất đai được bình yên để luôn luôn được hưởng ân quyền tràn đầy.

Đặc dụ.

VĂN LIỆU 16

(*Văn hiến tùng biên*, trang 417-8)

Để thông báo cho biết.

Hồi tháng Bảy năm ngoái có người phiên từ quý quốc là Lê Duy Trị cùng tùy nhân là Trương Đình Quyển, cắt tóc chạy sang nội địa, khai là chú họ của Lê Duy Kỳ xin được an trí.

Khi đó bản bộ đường bàn thảo với Tuần phủ tiền nhiệm họ Trần [Dụng Phu] cung kính viết triệp tâu lên, nhận được dụ chỉ chuẩn thuận cho giải bọn Lê Duy Trị đến Giang Nam sinh sống để không cấu kết thông tin gây loạn. Ấy là vì đại hoàng đế thi ân vượt mức tiêu trừ phản trắc cho quý quốc không để cho lan ra chuyện khác.

Nay chuẩn theo tờ trình của quý quốc vương nói rằng nhận được thông tri của phủ viện tiền nhiệm nên đã tra xét khắp nơi nhưng không thấy có ai là Lê Duy Trị, trong họ Lê cũng không ai bỏ trốn, chỉ có vụ án năm trước Nông Phúc

Tấn, Hoàng Văn Đồng tụ tập dân chúng nổi loạn đã bị tiêu trừ, e rằng dư đảng giả mạo chạy sang nội địa mà thôi.

Bản bộ đường đã đem biểu văn tâu lên đại hoàng đế để được mong bề trên xem xét kẻ ở xa. Vì Lê Duy Kỳ năm ngoái bị bệnh qua đời nên đặc phái Ngự tiền đại thần Phúc đại nhân và người chuyên trách quản thúc tông tộc họ Lê cùng thuộc hạ là Đô thống Kim đại nhân, cả hai người đều đã từng cùng quý tiên quốc vương khi đến kinh giao tiếp qua lại, cùng ở trong cấm ngữ vốn là người thân tín của đại hoàng đế.

Đại hoàng đế xem biểu xong liền lập tức ra lệnh cho hai vị đại thần tận mặt tra hỏi mẹ của Lê Duy Kỳ là Nguyễn Thị Tố và chú của Lê Duy Kỳ là Lê Duy Án cho rõ ràng. Theo [13a] lời cáo xưng của Lê Duy Án thì trong tông tộc họ Lê có Lê Duy Đoàn là bào đệ của y nhưng năm Đinh Mùi bị bệnh chết lúc 20 tuổi rồi. Lại hỏi đến mẹ của Lê Duy Kỳ cùng các thuộc hạ cũng đều nói như thế.

Vậy thì quý quốc vương nói là không có ai tên Lê Duy Trị quả phù hợp. Vậy hai người chạy sang nội địa hẳn là kẻ mạo nhận nay đã an táp ở Giang Nam, cách kinh đô rất xa được đại hoàng đế đặc biệt gửi sắc cho Tổng đốc tỉnh đó đem bọn Lê Duy Trị giải lên kinh gấp, khi nào đến nơi sẽ lại cho quân cơ đại thần tra hỏi rồi sẽ định tội, sau đó hoàng thượng sẽ lại giáng dụ chỉ. Đại hoàng đế vỗ về phiên phục ân phổ đức dương là như thế ấy, bản bộ đường đem những điều ở trong biểu văn của quý quốc vương cứ thực tâu lên, mong đại hoàng đế vì việc trong nước của quý quốc mà nghiêm ngặt tra xét cho rõ ràng, công khai để mong kẻ thừa nghiệp trước, tiếp tục được hưởng ân quyền.

Thánh tâm rất lấy làm hoan hỉ nên đặc biệt hạ dụ chỉ thưởng cho một cái măng bào thêu, hai tấm kim tuyến, một đôi đại hà bao hình hồ lô, sáu cái tiểu hà bao để tổ tụng yêu thương, khâm phái Bố chính sứ Quảng Tây Thành Lâm cùng Đồng tri Vương Phủ Đường đích thân đến trấn Nam Quan trao lại nên bản bộ đường báo cho quốc vương biết trước.

Vậy quý quốc vương nên kính cẩn sai bồi thần dự kỳ đến cửa quan để tiện cho Bố chính sứ Thành [Lâm] mang thánh chỉ và những món ngự tứ tận mặt giao cho nhận lãnh. Quý quốc vương được vinh dự ân sủng của thiên tử sẽ càng thêm hoan hỉ bội phần mà thêm gắng sức cung kính, hòa hợp mọi bề. Quý quốc vương được hưởng phúc lành không thể không chúc mừng.

Nay báo tin.

Ngày 12 tháng Chín (Càn Long 59) [Giáp Dần, 1794].

VĂN LIỆU 17

(Văn hiến từng biên, trang 418)

[13b] Bọn thần đem bọn Lê Duy Trị và Trương Đình Quyến do người từ Giang Tô giải đến cùng với mẹ của Lê Duy Kỳ là Nguyễn Thị Tố và Lê Duy Án chia ra từng người tra hỏi.

Theo như Lê Duy Trị cung xưng tôi nguyên danh là Lê Duy Phổ [黎維溥], tên cha là Duy Triệu [維召],⁽²⁰⁾ từng được phong chức Dao quận công [瑤郡公], thời quốc vương Lê Duy Đoàn [黎維端]⁽²¹⁾ tôi chưa từng làm quan, đến khi Lê Duy Kỳ lên thay thì nước loạn, Duy Kỳ sai tôi về Thanh Hoa tập hợp binh lính lo việc khôi phục, về sau trốn tránh ở Ninh Biên. Khi nghe tin họ Nguyễn đem quân đến lòng bắt tôi đổi tên là Duy Trị, đi tìm Lê Duy Kỳ nên qua Điền Châu.

Khi hỏi đến Lê Duy Ân thì y nói rằng những người ở chi gần trong họ Lê không có ai tên là Duy Trị, ngoài Duy Đoàn là em ruột đã bị bệnh mất sớm, người trong họ rất đông nên có thể có người trùng tên khác chữ chẳng, tôi thật không biết. Còn như Lê Duy Triệu được phong Dao quận công thì đó là chú họ, nếu là con thì tôi gặp mặt có thể nhận ra, còn tên thì không nhớ được.

Bọn thần nghĩ rằng y và Duy Triệu là chú cháu, sao con là anh em họ lại không nhớ tên nên vặn hỏi ba bốn lần. Y khai là khi chúng tôi còn ở An Nam những người cùng tổ [ông] trở xuống hàng tháng ngày rằm mồng một có đến từ đường tụ tập nên có thể biết tên, còn như cùng tầng tổ [ông cố] trở xuống thì có đến mấy trăm người nên cũng hơi xa, không mấy khi gặp nên không biết tên từng người, còn những ai không sống ở trong thành thì có gặp cũng không biết.

...(22) Chúng tôi được đại hoàng đế ban ơn vượt mức như thế này nếu như mạo nhận họ người khác thì sau này cũng khó mà tránh khỏi tra xét ra, khi đó xin cam chịu tội nặng.

Bọn thần xét các lý lẽ xem ra không phải giả mạo nên ra lệnh cho gặp Lê Duy Ân thì lập tức ôm đầu khóc rống lên, hai người đều nhận ra nhau. Lại ra lệnh cho gặp mẹ của Lê Duy Kỳ thì hai bên không nhận ra. Cứ như Lê Duy Trị khai thì mẹ của Lê Duy Kỳ sống ở trong cung nên tôi chưa từng [14a] được tiến kiến nên không nhận ra được. Lê Duy Trị lại cho biết tên của cha y Duy Triệu thì mẹ Lê Duy Kỳ nói rằng có biết tên đó đã từng được phong chức Dao quận công, quả thực là họ gần.

Vậy xin kính cẩn trình lên kèm theo sắc dụ gửi cho Nguyễn Quang Toàn và dụ chỉ gửi cho Trường Lâm để tiến trình.

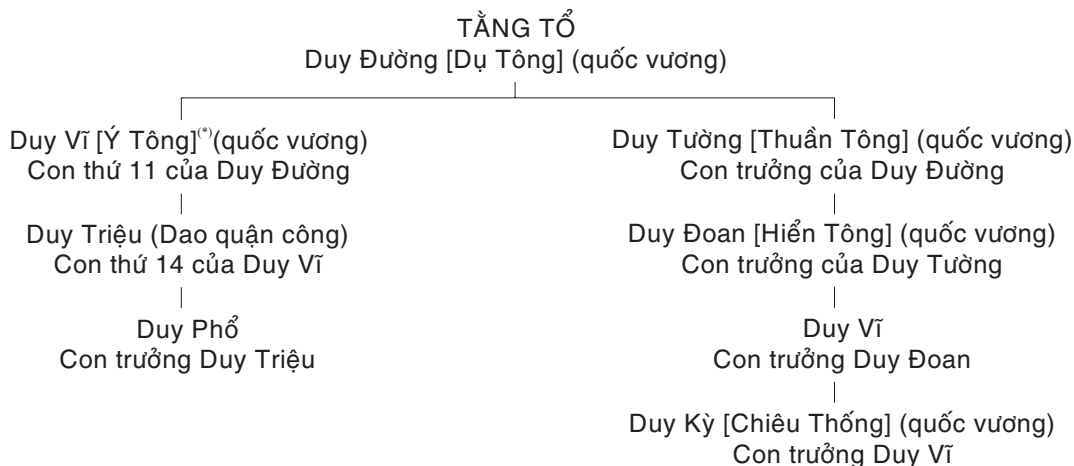
Cẩn tấu.

Ngày 20 tháng Mười (Càn Long 59) [Giáp Dần, 1794].

VĂN LIỆU 18

(*Văn hiến tùng biên*, trang 418)

Chép lại cung từ của Lê Duy Phổ đích thân chép ra:



* Đúng ra là Duy Thìn, tức Lê Ý Tông. Vua Dụ Tông có 3 người con trai lần lượt nối ngôi là: Lê Duy Phường (1729-1732), Lê Duy Tường (Thuần Tông, 1732-1735) và Lê Duy Thìn (Ý Tông, 1735-1740). Duy Đoàn tức Duy Diêu, vua Hiển Tông, niên hiệu Cảnh Hưng (1740-1786). BBT.

Năm Càn Long 51 (Bính Ngọ, 1786), nước An Nam có loạn, Duy Phổ ở kinh thành chưa từng làm quan. Đến năm Càn Long 53 (Mậu Thân, 1788), binh thiên triều qua cứu viện, Lê Duy Kỳ trở lại ngôi sai Duy Phổ trở về Thanh Hoa chiêu tập các phiên thần. Đến năm Càn Long 54 (Kỷ Dậu, 1789), thiên binh⁽²³⁾ triệt hồi, khi đó Phổ vẫn còn ở Thanh Hoa vì được mọi người đưa lên nên không thể buông ra được. Đến khi nghe tin thiên triều đã phong cho họ Nguyễn làm quốc vương thì cũng định giải tán nhưng vì binh thế đã thành dựa vào nơi hiểm trở để giữ cho họ Lê một dòng thừa kế.

Thế nhưng họ Nguyễn lòng tham không đáy không dung tha, đem binh đến bắt. Phổ không thể không quyết chiến một phen. Đến khi thua trận, Phổ chạy nạn đến châu Ninh Biên, phủ Gia Hưng, trấn Hưng Hóa lại nghe tin y sai người [14b] truy nã nên đổi tên là Duy Trị.

Nguyên họ Nguyễn không giết hại họ Lê, chỉ những ai chống lại thì y [Nguyễn Huệ] không dung tha mà thôi, vì thế chỉ đổi tên mà không đổi họ, đã định an thân ở đó. Nghe tin Lê Duy Kỳ đang ở dưới cửa khuyết nên tìm cách qua nội địa [tức Trung Hoa]. Khi đến Lễ Châu thuộc bản quốc [nước ta], Phổ cắt tóc thay đổi y phục sống tại đó được 4 tháng thì có một người ở thôn Niệm An, châu Quy Thuận, phủ Trấn An, tỉnh Quảng Tây tên là Lý Thời Hoan [李時歡] đến địa phương tôi ở buôn bán, khá thông thạo tiếng nói nên tôi yêu cầu y đưa đi theo ngả châu Tung Lăng vào châu Quy Thuận, tỉnh Quảng Tây, ở đó 7, 8 tháng nghe ngóng tin tức của Lê Duy Kỳ nhưng không có âm hao gì, cũng chẳng một ai hay biết.

Vì chúng nếu không gặp quan liêu chắc chẳng có ngày có thể gặp được chủ nhân [tức Lê Duy Kỳ] nên đành tới nhà môn của Sầm đại lão gia ở Điện Châu xin chuyển đi. Nếu Phổ tôi không phải là người trong họ Lê thì sao dám vượt qua cửa ải, đường sá đến bốn cột với thượng hiến, đem thân để đùa với pháp luật hay sao?

Thanh Hoa cách Tuyên Quang rất xa, Phổ ở Thanh Hoa còn Lê Duy Chỉ ở Tuyên Quang nhưng nghe người ta đồn rằng Duy Chỉ đánh với họ Nguyễn bị thua, không biết đúng sai thế nào.

Ngày 22 tháng Mười (Càn Long 59) [Giáp Dần, 1794].

VĂN LIỆU 19

(*Văn hiến tùng biên*, trang 418-9)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Tổng đốc Lương Quảng Trường [Lân], thự Tuần phủ Quảng Tây Điều [Phân]

Ngày 22 tháng Mười năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794].

Phụng thượng dụ hôm nay Lê Duy Trị và Trương Đình Quyến từ Giang Ninh đưa đến để cho quân cơ đại thần tra hỏi thêm cho rõ ràng. Y cung khai rằng nguyên danh là Lê Duy Phổ quả là chú họ cùng tằng tổ với Lê Duy Kỳ, lại đích thân viết ra lời khai phả hệ, chi phái cùng tình hình tỵ nạn chạy qua nội địa cũng khá minh bạch.

Lại ra lệnh cho mẹ Lê Duy Kỳ cùng Lê Duy Án ra gặp mặt để kiểm chứng, [15a] hai bên đều nhận ra nhau rõ ràng, vừa gặp đã ôm đầu khóc rống lên, xem

lời lẽ đáng điệu không phải giả dối, Lê Duy Phổ quả là cận chi trong họ Lê không còn nghi ngờ gì nữa.

Trong lần trước tờ biểu của Nguyễn Quang Toàn có nói rằng e đây là thổ mục mạo danh chạy sang xem ra không phải nên đặc biệt ban sắc dụ huấn thị cho mình bạch để khi các đốc phủ nhận được rồi thì lập tức sai người đến trấn Nam Quan giao cho Thành Lâm gửi cho quốc vương, đợi xem nhận được trả lời thế nào thì tâu lên. Nếu y có tư trình trở lại thì các đốc phủ tiếp nhận cũng tức tốc tâu lên.

Nay đem Lê Duy Phổ và Trương Đình Quyến hai người giao cho Kim Giản để nhập vào tá lãnh họ Lê quản lý và an táp rồi truyền dụ cho các nơi biết.

Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 20

(Văn hiến tùng biên, trang 419)

Phụng thiên thừa vận, hoàng đế sắc dụ cho quốc vương An Nam Nguyễn Quang Toàn được rõ:

Trước đây, Tổng đốc Lương Quảng Trường Lâm có tâu lên rằng An Nam quốc vương trình một biểu văn trong đó nói rằng đã tra xét khắp nước không có ai tên là Lê Duy Trị, tông tộc họ Lê cũng không có việc bôn đào nào cả, e rằng đây là dư đảng của bọn thổ mục Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng giả mạo chạy sang nội địa vậy nên khẩn khoản xin tra xét.

Trẫm đã ra lệnh cho Ngự tiền đại thần Phúc Trường An tra hỏi mẹ của Lê Duy Kỳ là Nguyễn Thị Tố và Lê Duy Án thì khai rằng trong anh em họ gần của y không có ai là Lê Duy Trị cả, vậy biểu trước đây của người không phải không đúng, nên trẫm đã giáng dụ khen ngợi.

Trẫm lại ra lệnh cho Tổng đốc, Tuần phủ Giang Nam đem Lê Duy Trị đang an táp ở tỉnh đó áp giải lên kinh đô để trẫm ra lệnh cho quân cơ đại thần tra xét cho thật rõ. Lê Duy Trị nguyên danh là Lê Duy Phổ, cha y là Duy Triệu, từng được phong chức Dao [15b] quận công, là chú trong họ cùng tông tổ với Lê Duy Kỳ, lại khai trình phả hệ, chi phái rất là minh bạch. Sau đó ra lệnh cho mẹ Lê Duy Kỳ và Lê Duy Án hai bên gặp nhau để nhận diện, đều nhận ra, quả Lê Duy Trị đúng là cận chi họ Lê thật, không còn nghi ngờ gì nữa.

Trẫm phủ ngự trong ngoài đâu đâu cũng đều nhân cả. Trước đây họ Lê thần phục thiên triều hơn một trăm năm nên khi mẹ con Lê Duy Kỳ chạy sang nội địa, trẫm lập tức gia ân an táp ngay, còn Lê Duy Trị chạy sang sau thì phát vãng Giang Ninh an táp. Đến khi nhận được biểu của người nói rằng có thể là dư đảng của Nông Phúc Tấn, Hoàng Văn Đồng giả mạo nên đã ra lệnh cho giải bọn họ lên kinh, nếu tra hỏi quả là mạo xưng thì sẽ gửi về nước người.

Nay đã tra hỏi rõ ràng Lê Duy Trị nguyên danh Lê Duy Phổ, không phải dư đảng của bọn Nông, Hoàng khi còn ở trong nước người chắc cũng đã truy tầm rồi [nhưng không trao trả về để người xử tội], còn bọn thủ hạ của Lê Duy Phổ đang còn ở An Nam thì việc biện lý xử trí là tùy ở nước người.

Nói tóm lại, cha người nhận được ân điển thâm hậu của trẫm, phong cho tước vương để làm phen giàu. Người kế thừa nghiệp trước thì phải cố sức mà

giữ cho cảnh giới được bình yên, cẩn thận chăm lo để được hưởng ân quuyến. Cận chi họ Lê nay đã được thiên triều an thấp rồi, không còn có thể nào trở về nước người được nữa để mà gây chuyện rắc rối, người bất tất phải lo lắng gì.

Trẫm nay huấn dụ rõ ràng kỹ lưỡng, vậy người phải tuân theo mệnh của trẫm mà càng thêm cung thuận, đừng để đánh mất nghiệp cũ, để thường được hưởng ân điển thắm nhuần rộng rãi.

Nay đặc dụ.

Ngày 22 tháng Mười [năm Càn Long 59, Giáp Dần, 1794].

VĂN LIỆU 21

(*Văn hiến tùng biên*, trang 419)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [học ký]:

Người nhận: Thự Tuần phủ Quảng Tây Diêu [Phân].

Ngày 25 tháng Một (11 AL) năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794].

[16a] Phụng thượng dụ trong đó Diêu Phân tâu rằng đã đem sắc dụ ban cho quốc vương An Nam giao cho Thành Lâm cung kính đưa đến cửa quan dặn rằng nếu Thành Lâm đến cửa quan, [nếu như] phiên kia nghe tin liền chạy lên thì lập tức đem sắc dụ, ân thưởng tuyên chỉ ban cho.

Trước khi ban phát sắc dụ này cùng các món thưởng vật, trẫm đã dụ lệnh cho Trường Lâm hãy gọi cho quốc vương kia biết tin trước, ra lệnh cho quốc vương lập tức sai bồi thần đến cửa quan trước hạn kỳ để chờ lãnh. Nếu như Nguyễn Quang Toàn đích thân đến nơi thì thật tốt, còn như y chỉ sai bồi thần đến thì Thành Lâm hãy đem cách thức biện lý thế nào cùng việc ưu đãi tưởng thưởng nói cho bồi thần kia biết để y nghe rồi về nói lại.

Nay cứ theo như Diêu Phân tâu lên thì muốn Nguyễn Quang Toàn phải đích thân đến cửa quan nhận lãnh, ý đó chẳng qua muốn cho việc biện lý được chu đáo nhưng đối với chỉ ban đầu thì đã hiểu sai. Khi sắc chỉ đến nơi, Thành Lâm chỉ cần đích thân đến trấn Nam Quan tuân theo ban thưởng cho Nguyễn Quang Toàn, dù là chính y đến cửa quan, hoặc y sai bồi thần nhận lãnh cũng vậy, thế là đã xong. Thế nhưng Diêu Phân không lãnh hội ý của trẫm nên tựa hồ câu nệ [rằng Nguyễn Quang Toàn phải lên cửa quan mới được].

Nay truyền dụ cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 22

(*Văn hiến tùng biên*, trang 419)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [học ký]:

Người nhận: Đại học sĩ tước công Tổng đốc Vân Quý họ Phúc [Khang An], Thự Tuần phủ Quảng Tây Diêu [Phân].

Ngày mồng 3 tháng Chạp năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794].

Phụng thượng dụ Diêu Phân tâu lên:

Nước An Nam đệ lên một tờ trình phúc đáp trình văn của Phúc Khang An, lại kèm theo thổ nghi một tờ triệp, nói rằng xem trình văn lời lẽ rất ân cần thành khẩn nên nay đem nguyên văn tiến trình, còn nhục quế và sừng tê hai món đó tạm thời [16b] thu nhận cất đi, cung kính đợi chỉ thị.

Nguyễn Quang Toàn lần trước nhận được thư của Phúc Khang An nên vui vẻ gởi thư trả lời lại kèm theo thổ vật, thực là hiểu biết đại nghĩa. Thế nhưng nếu Phúc Khang An thu nhận thì lại phải kiếm vật gì đáp lễ, phiên kia nhận được lại gởi trình văn kèm thổ nghi để cảm ơn, cứ thế qua lại chồng chất không khỏi phiền toái, chưa biết đến lúc nào mới dứt được.

Cho nên lần này phiên kia gởi biểu vật kiện không nên thu nhận dễ dàng, Phúc Khang An hãy viết một lá thư cho khéo nói cho Nguyễn Quang Toàn biết rằng phiên kia đệ trình văn thư khẩn khoản thiết tha lại còn gởi biểu phương vật đủ thấy rất cung thuận đáng mừng. Thế nhưng bậc nhân thần không được giao thiệp bên ngoài cảnh thổ, nên dù chưa từng gặp nhau nhưng tấm lòng thành thực cũng đã soi đến. Vậy nên việc gởi biểu các món vật kiện không tiện thu nhận, từ này đừng gởi biểu nữa để cho khỏi phải qua lại phiền phức

Bản tước các bộ đường hiện được ơn trên điều sang nhậm chức Tổng đốc Vân Quý, cùng An Nam cảnh nhượng liên nhau thật cũng không khác gì khi còn ở Quảng Đông. Cứ như thế nói cho rõ ràng để cho phiên kia được an lòng mà lại giảm được phiền toái thù đáp, tiện cả đôi bên.

Vậy Phúc Khang An hãy tuân chỉ biện lý, lại ra lệnh cho Diêu Phân đợi khi nào Phúc Khang An gởi thư đến rồi thì cũng lấy những vật đang cất giữ kia trả lại.

Dem dụ này truyền cho biết.

Khâm thủ tuân chỉ gởi đi.

VĂN LIỆU 23

(*Văn hiến tùng biên*, trang 419)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:

Người nhận: Thự Quảng Tây Tuần phủ Diêu [Phân], truyền dụ Thành Lâm.

Ngày 24 tháng Chạp năm Càn Long 59 [Giáp Dần, 1794].

Hoàng thượng dụ rằng:

Thành Lâm tâu lên về việc tuân lệnh ban cho Nguyễn Quang Toàn sắc thư, mắng bảo. Thân đến trấn Nam Quan [17a] thuộc phủ Thái Bình thì nhận được tờ trình của Nguyễn Quang Toàn nói rằng khi được thông báo biết rằng thiên triều ban xuống nên rất cung kính muốn tự mình đến cửa quan khấu lĩnh. Thế nhưng hiện nay đang bị bệnh thủy đậu nên kỵ nắng gió không thể đích thân đến được nên sai bồi thân Nguyễn Văn Dụng, Ngô Thì Nhậm đến cửa quan thay mình tạ thiên ân và cung lĩnh đồ ngự thưởng.

Nguyễn Quang Toàn vì bị thủy đậu không thể tự mình đến cửa quan lãnh thưởng nên đặc biệt sai bồi thân Nguyễn Văn Dụng, Ngô Thì Nhậm đến thay mặt, trình bày minh bạch như thế cho Thành Lâm biết nên gởi thư để giao cho họ đem về, làm như thế cũng được.

Nay truyền dụ cho Diêu Phân, Thành Lâm thông báo cho Nguyễn Quang Toàn lần nữa rằng cha người là Nguyễn Quang Bình thân phục thiên triều, được đại hoàng đế ân quyền hết lòng hết dạ. Người nay được tập tước của cha cũng theo như thế nên đại hoàng đế rất vui mừng khen ngợi nên đã ân thưởng nhiều phen.

Nay vì người bị thủy đậu không thể tự mình lên cửa quan nên đặc khiến bọn Nguyễn Văn Dung lên thay mặt khấu lãn, như thế rất cung thuận. Bản bộ viện đã tâu lên đại hoàng đế, ngài thấy người còn nhỏ bị bệnh đậu nên rất khắc khoải. Vậy quốc vương hãy lưu tâm điều trị cho mau khỏi ngõ hầu được hưởng ơn lâu dài của thiên triều. Khi nào bệnh đậu khỏi hẳn thì hãy tức tốc trình lên cho bản bộ viện để thay mặt tâu lên cho đại hoàng đế khỏi lo. Hãy gửi dụ cho quốc vương kia như thế, ắt y sẽ càng thêm cảm kích mà cung thuận hơn nữa.

Đem dụ này gửi cho biết.
Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 24

(*Văn hiến tùng biên*, trang 420)

Đại học sĩ tước công A [Quế], Đại học sĩ tước bá họ Hòa [Khôn] [tự ký]:
Người nhận: Tổng đốc Lương Quảng Trường [Lân].

Ngày 11 tháng Hai [nhuận] năm Càn Long 60 [Ất Mão, 1795].

Hoàng thượng dụ rằng:

Theo Trường Lâm tâu lên thì đến sang năm là cúng kỳ của An Nam, nhưng Nguyễn Quang Toản cảm kích thiên ân nên muốn mùa đông năm nay tiến cống trước [17b] để tỏ lòng thương mến thành khẩn. Nước An Nam sang năm mới đến kỳ tiến cống nhưng quốc vương muốn sai sứ đem đồ cống tiến quan mùa đông năm nay thì theo lệ cống chỉ sớm nửa năm có thể làm được nên thuận cho thỉnh cầu đó. Vậy thì những cống vật đó tính vào lần triều cống năm Bính Thìn [1796] là năm chính cống để tỏ lòng thể tất.

Vậy Tổng đốc hãy truyền cho Nguyễn Quang Toản ra lệnh cho cống sứ vào tháng Chạp mùa đông năm nay đến kinh đô để được cùng với các nước ngoài ăn yến và thưởng lãi để cho toại lòng cảm kích ơn trên của quốc vương.

Đem dụ này báo cho biết.
Khâm thủ tuân chỉ gửi đi.

VĂN LIỆU 25

(*Văn hiến tùng biên*, trang 420)

Tuân chỉ liệt kê các vật kiện thưởng cho An Nam quốc vương Nguyễn Quang Toản⁽²⁴⁾ dưới đây, bọn thần theo dụ chỉ tâu lên để đợi ban phát, những món này sẽ viết trong dụ chỉ:

Ngọc như ý	(玉如意):	một thanh
Triều châu	(朝珠):	một chuỗi
Mãng đoạn	(蟒緞):	hai tấm
Thiểm đoạn	(閃緞):	hai tấm
[18a] Gấm	(錦):	hai tấm
Đại đoạn	(大緞):	hai tấm
Sa (lụa mỏng)	(紗):	hai tấm
La	(羅):	hai tấm
Thưởng cho Nguyễn Quang Toản		
Giao sa	(膠紗):	hai tấm
Kiểm ty cát	(兼絲葛):	bốn tấm

Túi hương thập cẩm	(十錦香袋):	một hộp
Túi hương thù	(繡香袋):	tám cái
Điểm hương châu	(甜香珠):	một chuỗi
Tuyến lạc hương niệm châu	(線絡香念珠):	một chuỗi
Hương châu	(香珠):	một bao
Hương bánh	(香餅):	một bao
Tào phiến	(曹扇):	một hộp
Ba tiêu phiến	(芭蕉扇):	một cái
Cung phiến	(宮扇):	một cái
Khăn tay phù dung	(芙蓉手巾):	hai cái
Đỉnh tử phiến khí	(錠子扇器):	hai mươi cái
Tử kim thiêm tô ly cung đỉnh	(紫金蟾酥離宮錠):	ba túi
[18b] Lam thủy đỉnh	(鹽水錠):	mười lăm bao

N D C

(Dòch va chu giai)

CHÚ THÍCH

- (1) Đài Bắc: *Văn Sử Triết*, 2008.
- (2) Hồ sơ này bao gồm 630 tờ, gộp vào bên trong *Thượng dụ đáng* được gọi dưới tên Quân Cơ Xứ, Nguyệt Triệp Bao, An Nam Chuyên Ấn trong tài liệu Cổ Cung Bác Vật Viện Đài Bắc.
- (3) Xem thêm bản dịch *An Nam đáng* (III) của cùng dịch giả.
- (4) Bộ sách này rất đồ sộ, gồm hai quyển (thượng và hạ), tổng cộng 1.420 trang văn kiện, cộng thêm 40 trang Mục lục và 110 trang hình ảnh, tất cả 1.570 trang, tập hợp nhiều đề mục chủ yếu thuộc về thế kỷ XIX khi người Tây phương có những hoạt động tích cực hơn trong giao thương với Trung Hoa.
Mỗi trang văn kiện in theo lối chụp ảnh, bao gồm hai tờ [theo lối in ngày xưa] trên dưới, mỗi tờ có hai trang a và b nên mỗi trang chữ có bốn trang, mỗi trang 13 hàng, mỗi hàng 30 chữ. Một tờ đầy đủ hoàn toàn sẽ có 390 chữ và một trang giấy trong *Văn hiến từng biên* chứa được 780 chữ. Tuy nhiên, phần lớn không được hoàn toàn đầy đủ như thế và những trang chữ nhỏ hơn (thường là các danh mục) thì lượng chữ còn nhiều nữa.
- (5) Từ trang 412 đến trang 420 trong bộ *Văn hiến từng biên*.
- (6) Một cơ cấu gồm nhóm các đại thần rất thân cận và làm việc trực tiếp với hoàng đế nhà Thanh, triều Nguyễn cũng noi theo gọi là Viện Cơ Mật
- (7) Theo định nghĩa trong *Trung Quốc lịch sử đại từ điển*, Trịnh Thiên Đĩnh, Đàm Kỳ Tương (chủ biên), quyển thượng, Thượng Hải: Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 2000, tr. 1.230.
- (8) Xem thêm các phụ chú của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn trong bản dịch Bắc hành từng ký. *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, Tập II: Trước tác, Phần II: Lịch sử, Hà Nội: Giáo dục, 1998, tr. 896-900.
- (9) Tức là Gurkha, xứ Nepal ngày nay.
- (10) Chính xác 1 cân đời Càn Long là 598,4gr. Một cân là 16 lượng, một lượng là 37,4gr. Vậy số vàng mỗi kỳ tiến cống là 7,816kg thêm vàng vụn 7,854kg nữa, tổng cộng 15,67kg vàng. Số bạc mỗi lần tổng cộng khoảng 51,6kg.
- (11) Độ khẩn truyền dịch trạm phải đạt mức 400 dặm một ngày.
- (12) Chưa rõ nghĩa, có lẽ là cấp quan lại liên quan, ở đây là thự Tổng đốc Quách Thế Huân. Có lẽ vì họ Quách chỉ tạm quyền nên họ Trần thấy không cần phải lấy ý kiến.
- (13) Tên phiên âm có hơi khác văn thư trên.
- (14) Bài văn của vua Càn Long ghi lại mười võ công đặc ý của mình.

- (15) Hạp đạt (hada) là khăn của các lạt ma Tây Tạng triều cống (silk presentation-scarf-the Tibetan ritual symbol for respect and friendship) thường được vua Thanh dùng ban thưởng như một hình thức chúc phúc. Xem: Ning Chia, "The Lifanyuan and the Inner Asian Rituals in the Early Qing (1644-1795)", *Late Imperial China*, Vol. 14, No. 1 (June 1993), tr. 72.
- (16) Phục thức là chú họ gần, khi chết còn phải để tang.
- (17) Ti ma phục là áo sô gai. Ngày xưa tính theo họ gần xa mà thời gian người có tang mặc áo sô dài hay ngắn. Ti ma phục thức là chú họ cùng một ông tổ ba đời với cha mình, nếu chết phải để tang ba tháng.
- (18) Cấm ngữ [禁語] nơi vườn dành riêng cho nhà vua, có tường vây quanh người ngoài không vào được.
- (19) Nguyên văn: 朕撫綏藩服,中外一體。從前侍爾父如子,今即視爾猶孫 (trẫm phủ tụy phiên phục, trung ngoại nhất thể. Tòng tiền thị nhĩ phụ như tử, kim tức thị nhĩ do tôn).
- (20) Tất cả người trong hoàng tộc nhà Lê đều có bộ kỳ [示].
- (21) Chữ Đoan có bộ kỳ, tức vua Hiến Tông.
- (22) Xem ra thiếu một câu vì đây là lời khai của Lê Duy Trị, không còn là của Lê Duy Án nữa.
- (23) Túc quân Thanh thua chạy nhưng nói là triệt hồi.
- (24) Đây là vua Cảnh Thịnh Nguyễn Quang Toản, tài liệu chép nhầm thành Nguyễn Quang Bình, tức vua Quang Trung, chúng tôi đính chính lại như trên.

TÓM TẮT

An Nam đáng nghĩa là hồ sơ thuộc về nước An Nam (Archives of An Nam), bao gồm các văn kiện liên quan đến việc giao thiệp giữa nhà Thanh và nhà Tây Sơn trong 8 năm, từ cuối đời Càn Long đến đầu đời Gia Khánh. Bài này giới thiệu bản dịch toàn văn quyển II (trong tổng số 3 quyển) của *An Nam đáng* in trong bộ *Văn hiến tùng biên*, gồm 25 văn kiện của nhà Thanh liên quan đến An Nam, từ năm 1792 đến năm 1795.

Tuy tài liệu này không chứa đựng những sự kiện nổi bật, nhưng nếu đặt trong khung cảnh bang giao giữa hai quốc gia vào cuối thế kỷ 18, chúng ta có thể nhìn lại một số điểm quan trọng, chẳng hạn việc đòi đất 7 châu Hưng Hóa của vua Quang Trung, hay phản ứng của Thanh triều khi nghe tin vua Quang Trung qua đời, hoặc thông tin về một vài nhân vật trong hoàng tộc nhà Lê bốn đào sang Trung Hoa...

ABSTRACT

AN NAM ĐÁNG (Archives of An Nam)

An Nam đáng means Archives of An Nam, including documents related to the diplomatic relations between the Qing Dynasty and Tây Sơn Dynasty during 8 years, from the last years of Càn Long's reign (Qianlong) and the early years of Gia Khánh's reign (Jiàqīng). This article introduces the full-text translation of the second book (of 3 volumes) of *An Nam đáng* printed in *Văn hiến tùng biên*, including 25 documents of Qing Dynasty related to An Nam from 1792 to 1795.

In the context of diplomatic relations between the two countries in the late 18th century, these documents do not contain any salient events, but we can review some important points, such as king Quang Trung's land claims of seven mountain districts of Hưng Hóa, the reaction of the Qing Dynasty by hearing the news of king Quang Trung's death, or information about some members of the Lê royal family fleeing to China...